

**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA**

Số: 3880/EVNNPT-KTAT

V/v báo cáo tình hình vận hành
lưới điện truyền tải tháng 06 năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

Kính gửi:

- Cục Điện lực - Bộ Công Thương;
- Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia.

Thực hiện quy định của Bộ Công Thương tại Thông tư số 05/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 về việc “Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng”, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia kính báo cáo Cục Điện lực, Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia tình hình vận hành lưới điện truyền tải tháng 06 năm 2026 tại phụ lục đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- EVN (để báo cáo);
- HĐTV (để báo cáo);
- Q. TGD (để báo cáo);
- Các ban: KH, ĐTXD;
- PTC1, 2, 3, 4;
- Lưu: VT, KTAT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lưu Việt Tiến

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI THÁNG 06/2026

I. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI

Trong tháng 06/2026, lưới điện truyền tải vận hành an toàn, tin cậy và đảm bảo cung cấp điện. Lưới điện truyền tải xảy ra 18 sự cố (09 sự cố lưới 500kV, 09 sự cố lưới điện 220kV), giảm 06 sự cố so với tháng 05/2026. Trong đó 14 sự cố có nguyên nhân do sét, 01 sự cố do công tác, 01 sự cố do nguyên nhân khác và 02 sự cố đang xác định nguyên nhân.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHUẨN VẬN HÀNH

1. Vận hành tần số

Trong tháng 06/2026, lưới điện truyền tải không xảy ra sự cố gây ảnh hưởng đến tần số hệ thống.

2. Vận hành điện áp

Trong tháng 06/2026 điện áp lưới 500kV và 220kV cơ bản đảm bảo vận hành trong giới hạn cho phép, có xuất hiện điện áp cao như sau:

Lưới điện 500kV xuất hiện điện áp cao tại 15 trạm biến áp (TBA) tăng 2 TBA so với tháng 5/2026: (i) khu vực miền Bắc xuất hiện tại 9 TBA 500kV Lào Cai, Vĩnh Yên, Quảng Ninh, Nho Quan, Thường Tín, Thanh Hóa, Nghi Sơn, Hà Tĩnh, Vũng Áng điện áp cao nhất 538,5 kV tại TBA 500kV Thanh Hóa lúc 04h00' ngày 26/6/2026; (ii) khu vực miền Trung điện áp vận hành trong giới hạn cho phép; (iii) khu vực miền Nam xuất hiện tại 6 TBA 500kV Cầu Bông, Chơn Thành, Đức Hòa, Long Phú, Phú Lâm, Phú Mỹ, điện áp cao nhất 531,0 kV tại TBA Chơn Thành lúc 05h00' ngày 01/6/2026.

Lưới điện 220kV cơ bản vận hành trong giới hạn cho phép, có xuất hiện điện áp cao tại 3 TBA trong đó: (i) khu vực miền Bắc xuất hiện tại 3 TBA 220kV Hà Giang, thanh cái 220kV trạm 500kV Lào Cai, Nho Quan; điện áp cao nhất 242,8kV lúc 01h00 ngày 25/6/2026 tại TBA 220kV Hà Giang; (ii) khu vực miền Trung, miền Nam điện áp vận hành trong giới hạn cho phép.

Hiện EVNNPT đang triển khai các dự án để đảm bảo vận hành điện áp:

(i) Dự án lắp kháng bù ngang 500kV để tối ưu dung lượng bù sau khi có đường dây 500kV mạch 3 (hiện đã hoàn thành đóng điện 7/9 kháng của dự án), tiến độ hoàn thành toàn bộ dự án đầu năm 2027.

(ii) Dự án lắp 900MVar tụ bù ngang lưới điện miền Bắc, đã đóng điện 15/18 giàn tụ bù tương đương 750/900 MVar trước 30/4/2026. Hiện tại 2 giàn tụ bù TBA 220kV Sầm Sơn, Hải Hậu chưa hoàn thành do cần đồng bộ tiến độ dự án TBA; giàn tụ bù TBA 220kV Yên Thủy đã lắp đặt xong đủ điều kiện đóng điện, đơn vị điều độ chưa bố trí phương thức đóng điện do dao động điện áp cao.

3. Độ tin cậy của lưới điện truyền tải

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu độ tin cậy lưới điện truyền tải (SAIDI-T; SAIDI-T sự cố; SAIFI-T) tháng 06/2026 trong bảng sau:

STT	Đơn vị	Tháng 06	Lũy kế	Kế hoạch năm	Thực hiện kế hoạch (%)
1. SAIDI-T công tác (phút)					
1	EVNNPT	28	171.00	776	22.0
2	PTC1	24	148.00	776	19.1
3	PTC2	48	213.00	776	27.4
4	PTC3	7	72.00	776	9.3
5	PTC4	33	224.00	776	28.9
2. SAIDI-T sự cố (phút)					
1	EVNNPT	0.00	0.90	13.12	6.9
2	PTC1	0.00	0.52	13.12	4.0
3	PTC2	0.00	0.00	13.12	0.0
4	PTC3	0.00	3.41	13.12	26.0
5	PTC4	0.00	0.84	13.12	6.4
3. SAIFI-T (lần)					
1	EVNNPT	0.04	0.26	0.88	29.5
2	PTC1	0.01	0.13	0.88	14.8
3	PTC2	0.10	0.47	0.88	53.4
4	PTC3	0.02	0.19	0.88	21.6
5	PTC4	0.07	0.34	0.88	38.6

4. Tỷ lệ điện dùng để truyền tải của lưới điện truyền tải

Tỷ lệ điện dùng để truyền tải thực hiện tháng 6/2026 là 2,34% (0,637 tỷ kWh) giảm 0,36% so với cùng kỳ 2025 (2,70%), thấp hơn 0,06% so với chỉ tiêu kế hoạch (2,40%). Trong đó, tỷ lệ điện dùng để truyền tải lưới 500kV là 2,11% (0,298 tỷ kWh, tương ứng chiếm tỷ trọng ~ 46,7%) giảm 0,14% so với cùng kỳ 2025 (2,25%), tỷ lệ điện dùng để truyền tải lưới 220kV là 1,14% (0,339 tỷ kWh, tương ứng chiếm tỷ trọng ~ 53,3%) giảm 0,17% so với cùng kỳ 2025 (1,31%).

Tỷ lệ điện dùng để truyền tải thực hiện 6 tháng là 2,29% (3,249 tỷ kWh) giảm 0,08% so với cùng kỳ 2025 (2,37%), thấp hơn 0,11% so với chỉ tiêu kế hoạch (2,40%). Trong đó, tỷ lệ điện dùng để truyền tải lưới 500kV là 2,04% (1,501 tỷ kWh chiếm tỷ trọng 46,2%) tăng 0,04% so với cùng kỳ 2025 (2,00%), tỷ lệ điện dùng để truyền tải lưới 220kV là 1,12% (1,748 tỷ kWh chiếm tỷ trọng 53,8%) giảm 0,05% so với cùng kỳ 2025 (1,17%).

III. TÌNH HÌNH QUÁ TẢI, SỰ CỐ THIẾT BỊ VÀ NGUYÊN NHÂN, ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ ĐẢM BẢO VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN AN TOÀN, TIN CẬY VÀ HIỆU QUẢ

1. Tình hình vận hành mang tải

Cấp điện áp	Thiết bị	Tổng số mạch ĐD/MBA	Khu vực	Số mạch ĐD, số MBA/thời gian đầy, quá tải			
				(số thiết bị/giờ)			
				>90-100%	>100-110%	>110%	Tổng
500kV	Đường dây	41	Miền Bắc	0/0.0	0/0.0	0/0.0	0/0.0
		40	Miền Trung	0/0.0	0/0.0	0/0.0	0/0.0
		46	Miền Nam	1/1.0	0/0.0	0/0.0	1/1.0
	MBA	31	Miền Bắc	4/64.0	0/0.0	0/0.0	4/64.0
		19	Miền Trung	1/1.0	0/0.0	0/0.0	1/1.0
		23	Miền Nam	1/2.0	0/0.0	0/0.0	1/2.0
220kV	Đường dây	223	Miền Bắc	9/146.0	3/4.5	0/0.0	9/150.5
		154	Miền Trung	5/25.0	0/0.0	0/0.0	5/25.0
		184	Miền Nam	7/62.0	1/1.0	0/0.0	7/63.0
	MBA	168	Miền Bắc	40/1098.6	11/40.0	0/0.0	40/1138.6
		78	Miền Trung	1/4.0	0/0.0	0/0.0	1/4.0
		122	Miền Nam	24/182.0	4/8.0	0/0.0	24/190.0

a) Khu vực miền Bắc

• Lưới điện 500kV

Đường dây:

- ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp:

- 4/31 MBA vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): MBA AT1, AT2 Hiệp Hòa; AT1, AT2 Thường Tín do phụ tải tăng cao nắng nóng miền Bắc.

• Lưới điện 220kV

Đường dây:

- 9/223 ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức) gồm: 281 T500 Lào Cai - 272 Bảo Thắng; T500 Nho Quan - Ninh Bình 2 mạch; 273 Vân Trì - 276 Sóc Sơn; 274 Ninh Bình - 271 Bím Sơn; 275 T500 Phố Nối - 271 Yên Mỹ; 278 T500 Thường Tín - 274 Kim Động; Hưng Đông - Hà Tĩnh 2 mạch do nguồn điện phát cao và phụ tải cao.

- 03/223 ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): 274 Ninh Bình - 271 Bím Sơn; 275 Hưng Đông - 275 Hà Tĩnh; 275 T500 Phố Nối - 271 Yên Mỹ.

Máy biến áp

- 40/168 MBA vận hành tải cao trên 80% và cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức gồm: AT1, AT2 Ba Chè; AT2, AT3 Bắc Ninh 2; AT2, AT3 Bắc Ninh 3; AT1, AT2 Bắc Ninh; AT1, AT2 Bảo Thắng; AT1, AT2, AT5 Chèm; AT5, AT7 Hà Đông; AT3, AT4 Hưng Đông; AT2 Long Biên; AT1 Ninh Bình; AT2

Phủ Lý; AT1, AT2 Quang Châu; AT1 Thái Bình; AT1, AT2 Thanh Nghi; AT1, AT2 Trục Ninh; AT1, AT2 Vật Cách; AT1, AT2 Việt Trì; AT1 Vĩnh Yên; AT2 Xuân Mai; AT3 Đông Anh; AT3, AT4 Tây HN; AT3, AT4 Thường Tín; AT4, AT5 Bá Thiện do phụ tải cao.

- 11/168 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): AT2 Bắc Ninh 2; AT5, AT7 Hà Đông; AT3, AT4 Hưng Đông; AT1, AT2 Quang Châu; AT1, AT2 Thanh Nghi; AT1 Vĩnh Yên; AT5 T500 Vĩnh Yên.

b) Khu vực miền Trung:

- Lưới điện 500kV

Đường dây

- ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp

- 01/19 MBA vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức): AT1 Vĩnh Tân.

- Lưới điện 220kV

Đường dây

- 5/154 ĐD vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: (i) lưới PTC2 không xuất hiện; (ii) lưới PTC3 gồm các ĐD do NLTT và các nhà máy thủy điện phát cao như 271 Quy Nhơn - 271 Tuy Hòa; 272 Đức Trọng - 276 Di Linh; 272 Hồng Phong 1 - 276 Phan Thiết; 273 T220 Vân Phong - 272 Nha Trang; 274 Phan Thiết - 273 Bảo Lộc.

- ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

Máy biến áp

- 01/78 MBA vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức gồm: AT1 Vĩnh Hảo.

- MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

c) Khu vực miền Nam:

- Lưới điện 500kV

Đường dây

- 01/46 ĐD vận hành mang tải mức cảnh báo (từ 90% - 100% tải định mức): 572 Tân Định - 575 Cầu Bông.

Máy biến áp

- 02/122 MBA vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: AT1 Chơn Thành, AT2 Phú Mỹ. (ngày 01/7/2026 đã đóng điện vận hành máy 2 Chơn Thành).

- MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): không xuất hiện.

- Lưới điện 220kV

Đường dây

- 7/184 ĐD vận hành mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: Bến Cát - Chơn Thành 2 mạch; Long Bình (275) - TBA 500kV Long Thành (276); Long Thành (278) - Phú Mỹ (253,284) 2 mạch; Tân Định (279) - Mỹ Phước (274); NMĐ Đá Bạc (271) - Châu Đức (274) do NMĐ phát cáo và phụ tải tăng cao.

- 01/184 ĐD vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% đến 110% định mức): Tân Định (279) - Mỹ Phước (274).

Máy biến áp

- 24/122 MBA vận hành tải mức cảnh báo (từ 90% - 100%) định mức: AT1, AT2 An Phước; AT1, AT2 Bến Cát; AT2 Cần Đức; AT1 Cao Lãnh; AT1, AT2 Hóc Môn; AT1, AT3 Long Bình; AT2 Long Thành; AT2 Mỹ Phước; AT2 Rạch Giá; AT1, AT2 Tao Đàn; AT1, AT2 Uyên Hưng; AT5, AT6 Cầu Bông; AT3 Đức Hòa; AT7 Phú Lâm; AT3 Sông Mỹ; AT3, AT4 Tân Định do tải cao.

- 04/122 MBA vận hành chế độ khẩn cấp (từ 100% - 110%) định mức: AT1 Cao Lãnh; AT1, AT2 Uyên Hưng, AT3 Tân Định.

Để đảm bảo vận hành, EVNNPT đang triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới, dự án nâng cấp, cải tạo theo kế hoạch giao để giảm vận hành đầy quá tải theo kế hoạch EVN giao; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị vận hành hệ thống điện để báo cáo, đề xuất các giải pháp về phương thức vận hành để hạn chế đầy tải, quá tải.

2. Sự cố thiết bị

Trong tháng 06/2026, lưới điện truyền tải do EVNNPT quản lý vận hành không xảy ra sự cố hư hỏng thiết bị.

IV. CÁC CHỈ SỐ THỰC HIỆN

1. Thống kê tình trạng quá tải của các thiết bị trên lưới

a. PTC1

Trạm biến áp:

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX	Thời gian quá tải
-----	--------------	-----	------	-----------------	-------------------

				(%)	(giờ)
1	Trạm 500kV Vĩnh Yên (220kV Bá Thiện)	AT5	15/06/2026	102.82	1
2	Trạm 500kV Vĩnh Yên (220kV Bá Thiện)	AT5	20/06/2026	100.07	1
3	Trạm 500kV Vĩnh Yên (220kV Bá Thiện)	AT5	23/06/2026	102.27	1
4	Trạm 500kV Vĩnh Yên (220kV Bá Thiện)	AT5	24/06/2026	102.6	1
5	Trạm 500kV Vĩnh Yên (220kV Bá Thiện)	AT5	24/06/2026	101.01	1
6	Trạm 500kV Vĩnh Yên (220kV Bá Thiện)	AT5	25/06/2026	100.07	1
7	Trạm 500kV Vĩnh Yên (220kV Bá Thiện)	AT5	15/06/2026	101.16	1
8	Trạm 500kV Vĩnh Yên (220kV Bá Thiện)	AT5	16/06/2026	100.39	1
9	Trạm 500kV Vĩnh Yên (220kV Bá Thiện)	AT5	20/06/2026	100.39	1
10	Trạm 500kV Vĩnh Yên (220kV Bá Thiện)	AT5	24/06/2026	102.14	1
11	Trạm 220kV Vĩnh Yên	AT1	04/06/2026	101.01	1
12	Trạm 220kV Thanh Nghị	AT2	24/06/2026	101.01	1
13	Trạm 220kV Thanh Nghị	AT1	24/06/2026	103.26	1
14	Trạm 220kV Thanh Nghị	AT1	24/06/2026	102.7	1
15	Trạm 220kV Thanh Nghị	AT2	24/06/2026	102.88	1
16	Trạm 220kV Quang Châu	AT2	15/06/2026	100.79	1
17	Trạm 220kV Quang Châu	AT1	24/06/2026	102.63	1
18	Trạm 220kV Quang Châu	AT1	25/06/2026	100.47	1
19	Trạm 220kV Hưng Đông	AT4	23/06/2026	102.37	1
20	Trạm 220kV Hưng Đông	AT3	23/06/2026	100.9	1
21	Trạm 220kV Hưng Đông	AT4	24/06/2026	106.82	1
22	Trạm 220kV Hưng Đông	AT3	24/06/2026	101.61	1
23	Trạm 220kV Hưng Đông	AT4	24/06/2026	104.96	1
24	Trạm 220kV Hưng Đông	AT4	24/06/2026	104.8	1
25	Trạm 220kV Hưng Đông	AT3	24/06/2026	101.94	1
26	Trạm 220kV Hưng Đông	AT4	25/06/2026	102.3	1
27	Trạm 220kV Hưng Đông	AT4	25/06/2026	103.27	1
28	Trạm 220kV Hưng Đông	AT3	25/06/2026	100.5	1
29	Trạm 220kV Hưng Đông	AT4	25/06/2026	101.73	1
30	Trạm 220kV Hưng Đông	AT4	26/06/2026	100.31	1
31	Trạm 220kV Hưng Đông	AT4	22/06/2026	101.34	1
32	Trạm 220kV Hưng Đông	AT4	23/06/2026	104.96	1
33	Trạm 220kV Hưng Đông	AT3	24/06/2026	103.84	1
34	Trạm 220kV Hà Đông	AT7	18/06/2026	100.19	1
35	Trạm 220kV Hà Đông	AT5	18/06/2026	100.19	1
36	Trạm 220kV Bắc Ninh 2	AT2	15/06/2026	101.2	1
37	Trạm 220kV Bắc Ninh 2	AT2	18/06/2026	100.04	1

38	Trạm 220kV Bắc Ninh 2	AT2	24/06/2026	100.02	1
39	Trạm 220kV Bắc Ninh 2	AT2	25/06/2026	100.6	1
40	Trạm 220kV Bắc Ninh 2	AT2	25/06/2026	100.36	1

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	275 Hưng Đông - 275 T500 Hà Tĩnh	02/06/2026	101.33	1
2	275 Hưng Đông - 275 T500 Hà Tĩnh	15/06/2026	100.17	1
3	275 T500 Phố Nối - 271 Yên Mỹ	09/06/2026	107.39	0.5
4	274 Ninh Bình - 271 Bim Sơn	10/06/2026	100.82	1
5	274 Ninh Bình - 271 Bim Sơn	28/06/2026	100.6	1

b. PTC2**Trạm biến áp:**

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
	Không xuất hiện				

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
	Không xuất hiện			

c. PTC3**Trạm biến áp:**

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
	Không xuất hiện				

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
	Không xuất hiện			

d. PTC4**Trạm biến áp:**

STT	Trạm biến áp	MBA	Ngày	Mức quá tải MAX (%)	Thời gian quá tải (giờ)
1	Trạm 220kV Cao Lãnh	AT1	07/06/26 15:00	102.31	1
2	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	06/06/26 13:00	101.01	1
3	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	10/06/26 14:00	101.01	1
4	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	12/06/26 15:00	102.88	1
5	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	23/06/26 07:00	102.88	1
6	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	25/06/26 07:00	112.24	1
7	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT2	23/06/26 07:00	100.37	1
8	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT2	25/06/26 07:00	108.11	1
9	Trạm 500kV Tân Định	AT3	10/06/26 13:00	101.31	1

Đường dây:

STT	Đường dây	Xuất hiện ngày	Mức quá tải %	Thời gian quá tải (giờ)
1	220kV Tân Định (279) - Mỹ Phước (274)	03/06/26 07:00	100.56	1
2	220kV Tân Định (279) - Mỹ Phước (274)	04/06/26 07:00	101.96	1

2. Thống kê tình hình cắt điện trong lưới điện truyền tải

a. PTC1

STT	Tên thiết bị, ĐD	Thời gian bắt đầu		Thời gian kết thúc		Theo KH	Không theo KH
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	Tách ĐD 572 Quảng Ninh - 573 NĐ Mông Dương; MC 572, 562 T500 Quảng Ninh; Tách TC C51 (MC 571, 572, 573, 574, 575, 576) T500 Quảng Ninh (Sáng tách chiều trả)	09/06	5.00	11/06	17.00	x	
2	Tách ĐD 571 Quảng Ninh - 571 NĐ Mông Dương; MC 571, 561 T500 Quảng Ninh; Tách TC C51 (MC 571, 572, 573, 574, 575, 576) T500 Quảng Ninh, (Sáng tách chiều trả)	16/06	5.00	18/06	17.00	x	
3	Tách ĐD 574 Quảng Ninh - 583 Hiệp Hòa; MC 564, 574, K504 T500 Quảng Ninh; MC 583; 584; K503 T500 Hiệp Hòa; (Sáng tách chiều trả)	13/06	5.00	15/06	16.00	x	
4	Tách ĐD 585 Hiệp Hòa - 573 Quảng Ninh; MC 584, 585 T500 Hiệp Hòa; MC 573, 563, K503 T500 Quảng Ninh	16/06	5.00	18/06	16.00	x	
5	Tách ĐD 580 Sơn La - 574 Hoà Bình	05/06	5.00	08/06	17.00	x	
6	Tách Đường dây 582 Nho Quan (T500NQ) - 573 Thường Tín (T500TT); Sáng cắt chiều trả điện.	20/06	5.00	21/06	18.00	x	
7	Tách ĐD 500kV 572 Đông Anh (T500ĐA) - 574 Phố Nối (T500PN); (Sáng cắt, chiều trả điện)	27/06	5.00	28/06	18.00	x	
8	Tách MBA AT1, MC 561, 531 T500 Vũng Áng	02/06	7.00	03/06	18.00	x	
9	Tách ĐD 220kV 271,272 Vĩnh Yên (E25.2) - 275 Sóc Sơn (E1.19);	06/06	5.00	06/06	18.00	x	
10	Tách ĐD 273 T500 Đông Anh - 273 E1.45 (220kV Long Biên)	10/06	5.00	10/06	17.00	x	
11	Tách ĐD 273 E1.23 (220kV Vân Trì) - 276 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	13/06	5.00	13/06	18.00	x	
12	Tách ĐD 271 Hà Đông (E1.4) - 271 Thành Công (E1.11); (Sáng cắt, chiều trả điện)	14/06	5.00	15/06	18.00	x	
13	Tách ĐD 278 T500 Thường Tín - 274 E28.10 (220kV Kim Động)	18/06	5.00	18/06	17.00	x	
14	Tách ĐD 274 T500 Đông Anh - 274 E1.45 (220kV Long Biên)	24/06	5.00	24/06	18.00	x	
15	Tách ĐD 274 E1.23 (220kV Vân Trì) - 277 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	27/06	5.00	27/06	18.00	x	
16	Tách ĐD 220kV 271 Tây Hà Nội (T500THN) - 272 Thành Công (E1.11); Sáng cắt chiều trả điện.	28/06	5.00	29/06	18.00	x	
17	Tách 02 ĐD 273 E27.10 (220kV Bắc	27/06	5.00	28/06	18.00	x	

	Ninh 2) -272 T500 Phở Nôi và Tách ĐD 220kV 274 Bắc Ninh 2 (E27.10) – 271 T500 Phở Nôi (T500PN). (Sáng cắt, chiều trả điện)						
18	Tách MBA AT6, MC 236, 136 E1.3 (220kV Mai Động)	06/06	22.00	07/06	7.00	x	
19	Tách MBA T2, MC 132, 432 E1.3 (220kV Mai Động)	13/06	0.00	13/06	6.00	x	
20	Tách ĐD 172 E27.6 trạm 220kV Bắc Ninh - 171 E27.4 Bình Định, MC 172 E27.6	17/06	7.00	19/06	7.00	x	
21	Tách ĐD 271 E24.4 (220kV Phú Lý) - 276 E1.4 (220kV Hà Đông), MC271, MC200 E24.4	06/06	0.00	07/06	23.00	x	
22	Tách ĐD 272 E24.4 (220kV Phú Lý) - 277 T500 Thường Tín (T500TT), MC272, MC200 E24.4	13/06	0.00	14/06	23.00	x	
23	Tách MBA AT1, MC231, MC131, MC431 E24.4 (220kV Phú Lý)	20/06	0.00	21/06	23.00	x	
24	Tách MBA AT2, MC232, MC132 E24.4 (220kV Phú Lý)	27/06	0.00	28/06	23.00	x	
25	Tách ĐD 274 T500 Nho Quan - 271 E23.1 (220kV Ninh Bình) (Sáng cắt chiều trả)	20/06	5.00	22/06	17.00	x	
26	Tách ĐD 273 T500 Nho Quan - 272 E23.1 (220kV Ninh Bình) (Sáng cắt chiều trả)	27/06	5.00	28/06	17.00	x	
27	Tách ĐD 274 E11.1 (Thái Bình) - 271 A11.0 (NĐTĐ); MC274 E11.1	01/06	6.00	04/06	6.00	x	
28	Tách ĐD 271 E11.1 (Thái Bình) - 273 E11.20 (Vũ Thư); MC271, TC C29 E11.1	08/06	22.00	09/06	6.00	x	
29	Tách ĐD 272 E11.1 (Thái Bình) - 273 E28.20 (Phổ Cao); MC272, MC200, TC C29 E11.1 (220kV Thái Bình)	10/06	22.00	11/06	6.00	x	
30	Tách ĐD 273 E11.1 (Thái Bình) - 274 E28.20 (Phổ Cao); MC273, MC200, TC C29 E11.1	12/06	22.00	13/06	6.00	x	
31	Tách ĐD 276 E11.1 (Thái Bình) - 274 E11.20 (Vũ Thư); MC276, TC C29 E11.1	15/06	22.00	16/06	6.00	x	
32	Tách ĐD 277 E11.1 (Thái Bình) - 278 E2.1 (Đồng Hòa); MC277, TC C29 E11.1	17/06	22.00	18/06	6.00	x	
33	Tách ĐD 278 E11.1 (Thái Bình) - 275 E2.1 (Đồng Hòa); MC278, TC C29 E11.1	19/06	22.00	20/06	6.00	x	
34	Tách MBA AT2; MC232, MC132, MC432; TC C29 E11.1 (220kV Thái Bình)	21/06	22.00	22/06	6.00	x	
35	Tách ĐD 271 E9.20 (220kV Bim Sơn) - 274 E23.1 (220kV Ninh Bình)	26/06	6.00	28/06	6.00	x	
36	Tách MBA AT4, MC234, 134 E15.1 (220kV Hưng Đông)	06/06	7.00	06/06	23.00	x	
37	Tách ĐD 276 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 276 E15.50 (220kV Nam	07/06	7.00	07/06	23.00	x	

	Cắm) và MC276 E15.1, MC276 E15.50 (220kV Nam Cắm)						
38	Tách ĐD 272 Quảng Ninh – 271 E5.8 (220kV Hoàng Bồ), MC 200 E5.8	04/06	8.00	04/06	12.00	x	
39	Tách ĐD 273 Quảng Ninh – 272 E5.8 (220kV Hoàng Bồ), MC 200 E5.8	04/06	13.00	04/06	17.00	x	
40	Tách ĐD 274 E5.9 (220kV Trảng Bách) - 273 E5.8 (220kV Hoàng Bồ), MC 200 E5.8	05/06	8.00	05/06	12.00	x	
41	Tách ĐD 274 E5.8 (220kV Hoàng Bồ) - 271 A7.10 (NĐ Sơn Động), MC 200 E5.8 (220kV Hoàng Bồ)	05/06	13.00	05/06	17.00	x	
42	Tách MBA AT1, MC 231, 131, 431, Tách MC 200 E5.8 (220kV Hoàng Bồ)	08/06	7.00	08/06	11.00	x	
43	Tách MBA AT2, MC 232, 132, 432, Tách MC 200 E5.8 (220kV Hoàng Bồ)	08/06	13.00	08/06	17.00	x	
44	Tách ĐD 172 E5.41 (Yên Cư) - 171 E5.8 (220kV Hoàng Bồ), MC 100 E5.8 (220kV Hoàng Bồ)	15/06	7.00	15/06	11.00	x	
45	Tách ĐD 172 E5.8 (220kV Hoàng Bồ) - 171 E5.43 (KCN Việt Hưng), MC 100 E5.8 (220kV Hoàng Bồ)	15/06	13.00	15/06	17.00	x	
46	Tách ĐD 173 E5.8 (220kV Hoàng Bồ) - 171 E5.11 (Cái Lân), MC 100 E5.8 (220kV Hoàng Bồ)	16/06	7.00	16/06	11.00	x	
47	Tách ĐD 174 E5.8 (220kV Hoàng Bồ) - 171 E5.26 (Cái Dăm), MC 100 E5.8 (220kV Hoàng Bồ)	16/06	13.00	16/06	17.00	x	
48	Tách MBA AT1, MC 231, 131, 431, Tách MC 100 E5.8 (220kV Hoàng Bồ)	17/06	7.00	17/06	11.00	x	
49	Tách MBA AT2, MC 232, 132, 432, Tách MC 100 E5.8 (220kV Hoàng Bồ)	17/06	13.00	17/06	17.00	x	
50	Tách ĐD 220kV 274 E14.6 (220kV Tuyên Quang) - 274 E6.16 (220kV Phú Bình), ngăn lộ 2 đầu TBA	06/06	5.00	07/06	17.00	x	
51	Tách ĐD 172 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 171 E7.1 (110kV Đồi Cốc); 172 E7.6 (220kV Bắc Giang)	06/06	0.00	06/06	8.00	x	
52	Tách ĐD 173 E7.6 (220kV Bắc Giang) - 172 E7.1 (110kV Đồi Cốc); 173 E7.6 (220kV Bắc Giang)	07/06	0.00	07/06	8.00	x	
53	Tách ĐD 173 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 171 E6.11 (110kV Quán Triều), 173 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	07/06	0.00	07/06	9.00	x	
54	Tách ĐD 220kV 271 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 272 E6.20 (220kV Lưu Xá); ngăn lộ 2 đầu TBA	07/06	0.00	07/06	2.00	x	
55	Tách ĐD 171 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 172 E6.4 (110kV Thịnh Đán); ngăn lộ 171 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	11/06	5.00	11/06	16.00	x	
56	Tách ĐD 271, 272 E22.40 (220kV Bắc Quang) - 287 (267) T500 Lào Cai; MC 287; 267 T500LCA; MC 271, 272 E22.40 (Sáng tách chiều trả)	09/06	5.00	10/06	17.00	x	
57	Tách ĐD 277 E12.3 (220kV Yên Bái)	11/06	5.00	12/06	17.00	x	

	- 273, 274 E22.40 (220kV Bắc Quang) (Sáng tách chiều trả)						
58	Tách ĐD 274 E22.4 (220kV Hà Giang) - 272 (274) A22.33 (TĐ Bắc Mê); ngăn lộ 274 E22.4 (220kV Hà Giang)	12/06	0.00	12/06	8.00	x	
59	Tách ĐD 174 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 171 E6.16 (110kV Phú Lương), ngăn lộ 174 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	12/06	5.00	12/06	16.00	x	
60	Tách ĐD 177 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 171 E6.8 (XM. Thái Nguyên), ngăn lộ 177 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	13/06	5.00	13/06	16.00	x	
61	Tách ĐD 220kV 271 E6.20 (220kV Lưu Xá) - 273 E6.16 (220kV Phú Bình), ngăn lộ 2 đầu TBA	13/06	0.00	13/06	9.00	x	
62	Tách ĐD 172 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 171 A6.15 (NĐ. An Khánh), ngăn lộ 172 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	13/06	6.00	13/06	16.00	x	
63	Tách ĐD 220kV 271 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 272 E6.20 (220kV Lưu Xá); ngăn lộ 2 đầu TBA	14/06	0.00	14/06	7.00	x	
64	Tách ĐD 178 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 172 E6.8 (XM. Thái Nguyên), ngăn lộ 178 E6.2 (220kV Thái Nguyên)	14/06	0.00	14/06	16.00	x	
65	Tách ĐD 220kV 271 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 271 T500HH (500kV Hiệp Hòa); ngăn lộ 2 đầu TBA.	13/06	0.00	13/06	17.00	x	
66	Tách ĐD 220kV 276 Sóc Sơn (E1.19) - 273 Vân Trì (E1.23); ngăn lộ 276 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	15/06	0.00	15/06	17.00	x	
67	Tách ĐD 220kV 272 E26.5 (220kV Bắc Kạn) - 275 E6.2 (220kV Thái Nguyên); ngăn lộ 2 đầu TBA.	21/06	5.00	21/06	15.00	x	
68	Tách ĐD 220kV 273 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 271 E6.16 (220kV Phú Bình), ngăn lộ 2 đầu TBA	28/06	0.00	28/06	17.00	x	
69	Tách ĐD 271 A14.0 (TĐ Tuyên Quang) - 273 E14.6 (220kV Tuyên Quang); MC 2 đầu ĐD; Sáng tách chiều trả	12/06	5.00	13/06	17.00	x	
70	Tách ĐD 275 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 275 E20.3 (220kV Lào Cai); MC 2 đầu ĐD	15/06	6.00	15/06	17.00	x	
71	Tách ĐD 287 T500LC (500kV Lào Cai) - 271 E22.40 (220kV Bắc Quang); MC 2 đầu ĐD; Sáng tách chiều trả	22/06	5.00	24/06	17.00	x	
72	Tách ĐD 286 T500LC (500kV Lào Cai) - 278 E12.3 (220kV Yên Bái). Sáng tách chiều trả	26/06	5.00	28/06	17.00	x	
73	Tách ĐD 272 E12.30 (220kV Nghĩa Lộ) - 275 A29.10 Huội Quảng; MC	02/06	22.00	03/06	7.00	x	

	272 E12.30						
74	Tách ĐD 172 E12.30 (220kV Nghĩa Lộ) - 171 E12.2 Nghĩa Lộ; MC 172 E12.30	03/06	22.00	04/06	7.00	x	
75	Tách MBA AT1 và ngăn lộ 231, 131, 431, TĐ41 E12.30 (220kV Nghĩa Lộ)	05/06	6.00	05/06	16.00	x	
76	Tách ĐD 171 E12.30 (220kV Nghĩa Lộ) - 173 A12.41 Chí Lư; MC 171 E12.30	05/06	22.00	06/06	7.00	x	
77	Tách lần lượt TC C21, C22 và tách ĐD 273 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 271 A20.30 TĐ Bắc Hà; MC 273 E20.23	06/06	6.00	06/06	18.00	x	
78	Tách MBA AT2, 232, 132 E20.23 (220kV Bảo Thắng)	08/06	22.00	09/06	12.00	x	
79	Tách ĐD 271 T500 Lai Châu - 271 E29.20 (220kV Mường Tè); MC 2 đầu ĐD	13/06	5.00	13/06	16.00	x	
80	Tách ĐD 272 T500 Lai Châu - 272 E29.20 (220kV Mường Tè); MC 2 đầu ĐD	14/06	5.00	14/06	16.00	x	
81	Tách MBA AT4; MC 234; 134 T500 Lai Châu	06/06	6.00	06/06	12.00	x	
82	Tách ĐD 171 T500 Lai Châu - 171 A29.46 (TĐ Nậm Pí); MC 171 T500 Lai Châu	06/06	12.00	06/06	15.00	x	
83	Tách ĐD 172 T500 Lai Châu - 171 A29.16 (TĐ Nậm Na 3); MC 172 T500 Lai Châu	06/06	15.00	06/06	18.00	x	
84	Tách ĐD 173 T500 Lai Châu - 172, 174 A21.11 (TĐ Trung Thu); MC 173 T500 Lai Châu	07/06	6.00	07/06	9.00	x	
85	Tách ĐD 174 T500 Lai Châu - 171 A21.10 (TĐ Nậm He); MC 174 T500 Lai Châu	07/06	9.00	07/06	12.00	x	
86	Tách ĐD 175 T500 Lai Châu - 171 E29.3 (Lai Châu); MC 175 T500 Lai Châu	07/06	12.00	07/06	15.00	x	
87	Tách ĐD 176 T500 Lai Châu - 172 E29.3 (Lai Châu); MC 176 T500 Lai Châu	07/06	15.00	07/06	18.00	x	
88	Tách MBA AT1; MC 271, 273, 131, 431 E4.20 (220kV Phú Thọ 2)	09/06	22.00	10/06	7.00	x	
89	Tách ĐD 175 E10.5 (220kV Xuân Mai) - 171 E19.2 (Lương Sơn); MC 175 E10.5 (220kV Xuân Mai)	03/06	22.00	04/06	6.00	x	
90	Tách MBA AT2; Tách MC 232, 132 E14.6 (220kV Tuyên Quang)	27/06	0.00	29/06	23.59	x	
91	Tách MBA AT1; MC 231, 131, 431 E14.6 (220kV Tuyên Quang)	30/06	22.00	01/07	6.00	x	
92	Tách MBA AT2; MC 232, 132, 932 E14.6 (220kV Tuyên Quang)	02/06	0.00	02/06	6.00		x
93	Tách MBA AT1; MC 231, 131 E14.6 (220kV Tuyên Quang)	04/06	0.00	04/06	23.59		x
94	Tách MBA AT3; MC 233, 133 T500 Tây Hà Nội	04/06	20.00	05/06	4.00		x
95	Tách MBA AT4; MC 234, 134; 434	05/06	4.00	05/06	12.00		x

	T500 Tây Hà Nội					
96	Tách MC 274, 273, 132, MBA AT2 E29.20 (220kV Than Uyên), ĐD 220kV Than Uyên - Bản Chát	01/6	0.00	08/6	6.00	x
97	Cắt điện ngăn lộ 272, 233, 133, MBA AT3 E29.20 (220kV Than Uyên)	01/6	0.00	01/6	4.00	x
98	Cắt điện ngăn lộ 271, 131, MBA AT1 E29.20 (220kV Than Uyên)	01/6	4.00	01/6	8.00	x
99	Tách ĐD 273 E2.1 (220kV Đồng Hòa) - 271 E8.20 (220kV Hải Dương 2); MC 2 đầu. Sáng cắt chiều trả.	01/06	6.00	02/06	17.00	x
100	Tách ĐD 287 A80 (Phả Lại) - 273 E7.15 (220kV Quang Châu). Sáng cắt chiều trả.	01/06	6.00	02/06	17.00	x
101	Cắt điện ngăn lộ 272, 233, 133, MBA AT3 E29.20 (220kV Than Uyên)	01/6	8.00	08/6	6.00	x
102	Tách ĐD 172 T500 Hiệp Hòa - 171 E7.16 (Sông Cầu); TC C12; MC 172 T500HH	01/06	22.00	02/06	7.00	x
103	Tách Đ/d 273 E2.9 (220kV Vật Cách) - 275 E5.9 (220kV Trảng Bạch); Tách MC 273, 200 E2.9	01/06	23.00	02/06	3.00	x
104	Tách MBA 134, ngăn lộ 134, SVC E4.4 (220kV Việt Trì)	02/06	0.00	02/06	4.00	x
105	Tách ĐD 273 E22.4 (220kV Hà Giang) - 272 E6.2 (220kV Thái Nguyên); MC 2 đầu ĐD	02/06	5.00	02/06	11.00	x
106	Tách ĐD 182 E6.16 (220kV Phú Bình) - 171 E6.17 (Phú Bình); TC C19; MC 182 E6.16	02/06	5.00	02/06	15.00	x
107	Tách 02 ĐD 274 T500 Việt Trì - 273; 274 E25.2 (220kV Vĩnh Yên) và ĐD 272 E1.35 (220kV Sơn Tây) - 271 E25.10 (220kV Vĩnh Tường); MC 2 đầu ĐD	02/06	22.00	03/06	20.00	x
108	Tách ĐD 176 E6.20 (220kV Lưu Xá) - 172 A6.15 (NĐ An Khánh); TC12, MC 112; 176 E6.20 (220kV Lưu Xá)	02/06	22.00	03/06	6.00	x
109	Tách ĐD 274 E2.9 (220kV Vật Cách) - 276 E5.9 (220kV Trảng Bạch); MC 274, 200 E2.9	02/06	23.00	03/06	3.00	x
110	Tách ĐD 272 E5.30 (220kV KCN Hải Hà) - 275 A5.20 (NĐ Cẩm Phả); MC 272 E5.30 (Sáng tách chiều trả)	03/06	5.00	03/06	17.00	x
111	Tách ĐD 274 E2.1 (220kV Đồng Hòa) - 272 E8.20 (220kV Hải Dương 2); MC 2 đầu. Sáng cắt chiều trả.	03/06	6.00	04/06	17.00	x
112	Tách ĐD 176 E1.19 (220kV Sóc Sơn) - 176 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 176 E6.16, MC 176 E1.19	03/06	7.00	05/06	7.00	x
113	Tách MBA AT1 E2.9 (220kV Vật Cách); Tách MC 231, 131, 431, 200 E2.9	03/06	22.00	04/06	4.00	x
114	Tách ĐD 172 E28.1 (220kV Phố Nối) - 171 E28.22 (110kV Dị Sử); MC 172 E28.1	03/06	22.00	04/06	3.00	x

115	Tách MBA AT4, MC 234, 134, 434, TC C11 T500 Quảng Ninh	04/06	6.00	04/06	18.00		x
116	Tách MBA AT2 E2.9 (220kV Vật Cách); MC 232, 132, 200 E2.9	04/06	22.00	05/06	4.00		x
117	Tách MBA AT1; MC 271; 273; 131; 431 E10.5 (220kV Xuân Mai); TC C11 E10.5 (220kV Xuân Mai)	04/06	22.00	05/06	6.00		x
118	Tách ĐD 275 E2.9 (220kV Vật Cách) - 271 E2.35 (220kV Thủy Nguyên); MC 275, 200 E2.9	05/06	23.00	06/06	3.00		x
119	Tách MBA T3, ngăn lộ 133, 433 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	06/06	0.00	06/06	9.00		x
120	Cắt điện ngăn lộ 271, 131, MBA AT1 E29.20 (220kV Than Uyên), ĐD 220kV Than Uyên - Huội Quảng	06/6	0.00	10/6	18.00		x
121	Tách ĐD đ/d 275 A29.10 (TĐ Huội Quảng) - 272 E12.30 (220kV Nghĩa Lộ); MC 272 E12.30	06/6	5.00	06/6	19.00		x
122	Tách ĐD 220kV 274 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 272 E6.16 (220kV Phú Bình), ngăn lộ 2 đầu TBA	06/06	22.00	07/06	7.00		x
123	Tách ĐD 276 E2.9 (220kV Vật Cách) - 272 E2.35 (220kV Thủy Nguyên); MC 276, 200 E2.9	06/06	23.00	07/06	3.00		x
124	Tách MBA T4, ngăn lộ 134, 434 E1.19 (220kV Sóc Sơn)	07/06	0.00	07/06	9.00		x
125	Tách ĐD đ/d 276 A29.10 (TĐ Huội Quảng) - 271 E12.30 (220kV Nghĩa Lộ); MC 271 E12.30	07/6	5.00	07/6	19.00		x
126	Tách ĐD 174 E2.9 (220kV Vật Cách) - 171 A2.0 (Nhật Bản) khi MC 100 đang thay MC 174 E2.9; Tách MC 174 E2.9	07/06	13.00	08/06	7.00		x
127	Tách ĐD 178 E2.9 (220kV Vật Cách) - 172 E2.38 (KCN An Dương) khi MC 100 đang thay MC 178 E2.9; Tách MC 178 E2.9	14/06	13.00	15/06	7.00		x
128	Tách 02 ĐD 232(252) A100 (TĐ Hoà Bình) - 280 T500 Tây Hà Nội; MC 280 T500THN và ĐD 240(260) A100 (TĐ Hoà Bình) - 281 T500 Tây Hà Nội; MC 281 T500THN	05/06	5.00	07/06	24.00		x
129	Tách ĐD 277 T500 Tây Hà Nội - 274 E1.65 (220kV Thanh Xuân); MC 277 T500 Tây Hà Nội; MC 274 E1.65 (220kV Thanh Xuân)	03/06	20.00	04/06	7.00		x
130	Tách ĐD 276 T500 Tây Hà Nội - 273 E1.65 (220kV Thanh Xuân); MC 276 T500 Tây Hà Nội; MC 273 E1.65 (220kV Thanh Xuân)	04/06	20.00	05/06	7.00		x
131	Tách ĐD 176 E10.5 (220kV Xuân Mai) - 172 E1.51 (Phú Nghĩa); MC 176 E10.5 (220kV Xuân Mai)	05/06	6.00	06/06	6.00		x
132	Tách ĐD 286 A2.25 (NMNĐ Hải Phòng) - 271 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 271 E2.20	01/06	5.00	19/06	17.00		x

133	Tách ĐD 285 A2.25 (NMNĐ Hải Phòng) - 272 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 272 E2.20	01/06	5.00	10/06	17.00		x
134	Tách ĐD 182 E6.16 (220kV Phú Bình) - 171 E6.17 (Phú Bình); TC C19; MC 182 E6.16	07/06	7.00	07/06	16.00		x
135	Tách MBA AT1, ngăn lộ 271, 273, 131, 431 E25.2 (220kV Vĩnh Yên)	08/06	6.00	08/06	16.30		x
136	Tách ĐD 273 E28.20 (220kV Phố Cao) - 272 E11.1 (220kV Thái Bình); MC 273 E28.20. Sáng tách chiều trả.	08/06	6.00	09/06	17.00		x
137	Tách ĐD 274 A80 (NĐ Phả Lại) - 284 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương); MC 284; 254 E8.30 (Sáng tách chiều trả)	09/06	6.00	09/06	17.00		x
138	Tách ĐD 172 E2.1 (220kV Đồng Hòa) 171 E2.12 (Lê Chân) - 171 E2.3 (Lạch Tray) - 172 E2.5 (Cửa Cấm) - 171 E2.13 (Cát Bi) - 172 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 172 E2.1 (220kV Đồng Hòa) và MC 172 E2.20 (220kV Đình Vũ)	09/06	22.00	10/06	6.00		x
139	Tách 02 ĐD 274 T500 Việt Trì - 273; 274 E25.2 (220kV Vĩnh Yên) và ĐD 272 E1.35 (220kV Sơn Tây) - 271 E25.10 (220kV Vĩnh Tường); MC 2 đầu ĐD	09/06	22.00	10/06	20.00		x
140	Tách ĐD 273 E11.1 (220kV Thái Bình) - 274 E28.20 (220kV Phố Cao); MC 2 đầu ĐD (Sáng tách chiều trả)	10/06	5.00	11/06	16.00		x
141	Tách ĐD 273 A80 (NĐ Phả Lại) - 283 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương); MC 283; 253 E8.30 (Sáng tách chiều trả)	10/06	6.00	10/06	17.00		x
142	Tách ĐD 272 A80 (NĐ Phả Lại) - 271, 272 E8.9 (220kV Hải Dương); MC 271, 272 E8.9 (220kV Hải Dương) (Sáng tách chiều trả)	11/06	6.00	11/06	17.00		x
143	Tách MBA T4; MC 134, 434 E2.20 (220kV Đình Vũ)	11/06	22.00	12/06	6.00		x
144	Tách MBA AT2; TC C11, MC 232, 132, 200 E2.9 (220kV Vật Cách).	14/06	0.00	14/06	4.00		x
145	Tách ĐD 271 E17.6 (220kV Sơn La) 272, 273 A17.55 (TĐ Suối Sập 2A); MC 271 E17.6 (220kV Sơn La)	14/06	5.00	14/06	19.00		x
146	Tách ĐD 274 A29.10 (TĐ Huội Quảng) - 271 A29.0 (TĐ Bản Chát)	14/06	5.00	14/06	19.00		x
147	Tách MBA AT1; MC 231, 131, 431 E2.1 (220kV Đồng Hòa).	16/06	0.00	16/06	4.00		x
148	Tách MBA AT2; MC 232, 132, 932 E14.6 (220kV Tuyên Quang)	09/06	0.00	09/06	6.00		x
149	Tách MBA AT1; MC 231, 131 E14.6 (220kV Tuyên Quang)	11/06	0.00	11/06	23.59		x
150	Tách ĐD 274 T500 Hiệp Hoà - 272 E6.16 (220kV Phú Bình); MC 2 đầu ĐD	13/06	0.00	13/06	7.00		x
151	Tách MBA AT3 E2.40 (220kV Dương Kinh); Tách MC 233, 133, 433 E2.40	13/06	22.00	14/06	5.00		x

	(220kV Dương Kinh)					
152	Tách ĐD 272 A14.0 (TĐ Tuyên Quang) - 273 E26.5 (220kV Bắc Kạn); TC C21, MC 273 E26.5 (220kV Bắc Kạn)	14/06	5.00	14/06	15.00	x
153	Tách ĐD 273 E6.2 (220kV Thái Nguyên) - 271 E6.25 (220kV Phú Bình 2); MC 2 đầu ĐD	14/06	5.00	14/06	11.00	x
154	Tách ĐD 178 E4.4 (220kV Việt Trì) - 172 E4.11 (Trung Hà); MC 178 E4.4 (220kV Việt Trì)	13/06	8.00	13/06	16.00	x
155	Tách 02 ĐD 274 T500 Việt Trì - 273; 274 E25.2 (220kV Vĩnh Yên) và ĐD 272 E1.35 (220kV Sơn Tây) - 271 E25.10 (220kV Vĩnh Tường); MC 2 đầu ĐD	13/06	19.00	14/06	20.00	x
156	Tách MBA AT1 E8.35 (220kV Gia Lộc); Tách MC 231, 131, 431, TC C11 E8.35.	15/06	0.00	15/06	7.00	x
157	Tách ĐD 272 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 281 T500 Lào Cai; MC 2 đầu ĐD	15/06	3.00	15/06	8.00	x
158	Tách MBA AT1, ngăn lộ 271, 273, 131, 431 E25.2 (220kV Vĩnh Yên)	15/06	5.00	16/06	15.00	x
159	Tách MBA AT2 E8.35 (220kV Gia Lộc); Tách MC 232, 132, TC C12 E8.35.	15/06	22.00	16/06	7.00	x
160	Tách MBA 134, ngăn lộ 134, SVC E4.4 (220kV Việt Trì)	16/06	0.00	16/06	4.00	x
161	Tách ĐD 271 E20.23 (220kV Bảo Thắng) - 285 T500 Lào Cai; Tách MC 2 đầu ĐD	16/06	3.00	16/06	8.00	x
162	Tách ĐD 285 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) - 271 E8.35 (220kV Gia Lộc); MC 2 đầu. (Sáng cắt chiều trả).	16/06	5.00	18/06	16.00	x
163	Tách ĐD 220kV 273 E22.4 (220kV Hà Giang) - 272 E6.2 (220kV Thái Nguyên), MC 2 đầu trạm	16/06	5.00	16/06	11.00	x
164	Tách MBA AT1; ngăn lộ 231, 131, 431 E16.2 (220kV Cao Bằng)	16/06	7.00	16/06	17.00	x
165	Tách MBA AT2; các ngăn 232, 132, 932 E14.6 (220kV Tuyên Quang)	17/06	0.00	17/06	6.00	x
166	Tách 02 ĐD 232(252) A100 (TĐ Hoà Bình) - 280 T500 Tây Hà Nội; MC 280 T500THN và ĐD 240(260) A100 (TĐ Hoà Bình) - 281 T500 Tây Hà Nội; MC 281 T500THN	17/06	5.00	18/06	22.00	x
167	Tách ĐD 175 E17.6 (220kV Sơn La) - 172 A17.38 (TĐ Suối Lùm 3); MC 175 E17.6 (220kV Sơn La)	17/06	8.00	17/06	14.00	x
168	Tách MBA AT1; MC131; TC C11 E10.5 (220kV Xuân Mai)	18/06	0.00	18/06	7.00	x
169	Tách MBA AT1; MC 231, 131 E14.6 (220kV Tuyên Quang)	19/06	0.00	19/06	23.59	x
170	Tách ĐD 286 E8.30 (220kV NĐ Hải Dương) - 272 E8.35 (220kV Gia Lộc);	19/06	5.00	20/06	16.00	x

	MC 272 E8.35; MC 286; 256 E8.30 (Sáng tách chiều trả)					
171	Tách ĐD 171 E12.30 (220kV Nghĩa Lộ) - 173 A12.41 Chí Lư; MC 171 E12.30	20/06	22.00	21/06	7.00	x
172	Tách ĐD 180 E29.20 (220kV Mường Tè) - 171 A29.17 (TĐ Nậm Sỉ Lường 1); MC 180 E29.20	21/06	6.00	21/06	12.00	x
173	Tách ĐD 181 E29.20 (220kV Mường Tè) - 171 A29.26 (TĐ Nậm Bùm 2); MC 181 E29.20	21/06	12.00	21/06	18.00	x
174	Tách ĐD 172 E12.30 (220kV Nghĩa Lộ) - 171 E12.2 Nghĩa Lộ; MC 172 E12.30	21/06	22.00	22/06	7.00	x
175	Tách ĐD 272 Quảng Ninh – 271 E5.8 (220kV Hoành Bồ), MC 200 E5.8 (220kV Hoành Bồ)	22/06	8.00	22/06	12.00	x
176	Tách ĐD 273 Quảng Ninh – 272 E5.8 (220kV Hoành Bồ), MC 200 E5.8 (220kV Hoành Bồ)	22/06	13.00	22/06	17.00	x
177	Tách ĐD 274 E5.9 (220kV Trảng Bạch) - 273 E5.8 (220kV Hoành Bồ), MC 200 E5.8 (220kV Hoành Bồ)	23/06	8.00	23/06	12.00	x
178	Tách ĐD 274 E5.8 (220kV Hoành Bồ) - 271 A7.10 (NĐ Sơn Động), MC 200 E5.8 (220kV Hoành Bồ)	23/06	13.00	23/06	17.00	x
179	Tách MBA AT1, MC 231, 131, 431, Tách MC 200 E5.8 (220kV Hoành Bồ)	25/06	7.00	25/06	11.00	x
180	Tách MBA AT2, MC 232, 132, 432, Tách MC 200 E5.8 (220kV Hoành Bồ)	25/06	13.00	25/06	17.00	x
181	Tách ĐD 175 E7.15 (220kV Quang Châu) - 172 E27.21 (110kV TP. Bắc Ninh)	28/06	0.00	28/06	23.00	x
182	Tách ĐD 176 E2.9 (220kV Vật Cách) - 172 E2.22 (Thép Việt Ý); MC 176 E2.9	20/06	6.00	22/06	6.00	x
183	Tách MBA AT2; TC C11, MC 232, 132, 200 E2.9 (220kV Vật Cách).	21/06	0.00	21/06	4.00	x
184	Tách ĐD 174 E2.9 (220kV Vật Cách) – 171 A2.0 (Nhật Bản) khi MC 100 đang thay MC 174 E2.9; Tách MC 174 E2.9	21/06	13.00	22/06	6.00	x
185	Tách MBA AT1 E2.9 (220kV Vật Cách); MC 231, 131, 431, 200 E2.9	22/06	0.00	22/06	4.00	x
186	Tách ĐD 275 E2.9 (220kV Vật Cách) - 271 E2.35 (220kV Thủy Nguyên); MC 275, 200 E2.9	23/06	0.00	23/06	3.00	x
187	Tách ĐD 276 E2.9 (220kV Vật Cách) - 272 E2.35 (220kV Thủy Nguyên); MC 276, 200 E2.9	24/06	0.00	24/06	3.00	x
188	Tách MBA AT1 E2.9 (220kV Vật Cách); MC 231, 131, 431, 200 E2.9	21/06	0.00	21/06	4.00	x
189	Tách MBA AT2; TC C11, MC 232, 132, 200 E2.9 (220kV Vật Cách).	22/06	0.00	22/06	4.00	x
190	Tách ĐD 176 E2.9 (220kV Vật Cách) - 172 E2.22 (Thép Việt Ý); MC 176	21/06	6.00	23/06	6.00	x

	E2.9					
191	Tách ĐD 286 A2.25 (NMNĐ Hải Phòng) - 271 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 271 E2.20	18/06	5.00	18/06	17.00	x
192	Tách ĐD 285 A2.25 (NMNĐ Hải Phòng) - 272 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 272 E2.20	18/06	5.00	01/07	17.00	x
193	Tách ĐD 286 A2.25 (NMNĐ Hải Phòng) - 271 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 271 E2.20	28/06	17.00	11/07	17.00	x
194	Tách ĐD 276 T500 Tây Hà Nội - 273 E1.65 (220kV Thanh Xuân); MC 276; MC 200, TC C29 T500 Tây Hà Nội	19/06	1.00	19/06	9.00	x
195	Tách ĐD 286 A2.25 (NMNĐ Hải Phòng) - 271 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 271 E2.20	21/06	14.00	22/06	2.00	x
196	Tách ĐD 285 A2.25 (NMNĐ Hải Phòng) - 272 E2.20 (220kV Đình Vũ); MC 272 E2.20	21/06	14.00	30/06	22.00	x
197	Tách ĐD 273 (233, 253) A100 (TĐ Hoà Bình) - 273 T500 Tây Hà Nội; MC 273 T500THN	22/06	5.00	24/06	19.00	x
198	Tách ĐD 275 NĐ Phả Lại (A80) - 271 NĐ Mạo Khê (A5.25).	22/06	6.00	22/06	17.00	x
199	Tách ĐD 273 E2.1 (220kV Đồng Hòa) - 271 E8.20 (220kV Hải Dương 2); MC 2 đầu Đ/d. (Sáng cắt chiều trả).	22/06	6.00	23/06	17.00	x
200	Cắt điện MBA AT2; MC 272, 274, 132, 432 E10.5 (220kV Xuân Mai)	22/06	7.00	22/06	15.00	x
201	Cắt điện ĐD 277 Hà Đông - 271, 272 Xuân Mai; MC 271, 272 E10.5 (220kV Xuân Mai)	23/06	5.00	23/06	17.00	x
202	Tách ĐD 276 NĐ Phả Lại (A80) - 272 NĐ Mạo Khê (A5.25).	23/06	6.00	23/06	17.00	x
203	Tách ĐD 285 A80II (NĐ Phả Lại) - 273 E7.6 (220kV Bắc Giang); MC 273 E7.6	24/06	6.00	24/06	17.00	x
204	Tách ĐD 274 E2.1 (220kV Đồng Hòa) - 272 E8.20 (220kV Hải Dương 2); MC 2 đầu Đ/d. (Sáng cắt chiều trả).	24/06	6.00	25/06	17.00	x
205	Tách ĐD 274 A100 (TĐ Hoà Bình) 273, 274 E10.5 (220kV Xuân Mai); MC 273, 274 E10.5 (220kV Xuân Mai)	25/06	5.00	27/06	19.00	x
206	Tách ĐD 220kV 274 T500HH (500kV Hiệp Hòa) - 272 E6.16 (220kV Phú Bình), ngăn lộ 2 đầu TBA	27/06	0.00	27/06	7.00	x
207	Tách MBA AT4; MC 234; 134 T500 Lai Châu.	27/06	22.00	28/06	6.00	x
208	Tách ĐD 220kV 272 A14.0 (TĐ. Tuyên Quang) - 273 E26.5 (220kV Bắc Kạn); Thanh cái C21, ngăn lộ 273 E26.5 (220kV Bắc Kạn)	28/06	5.00	28/06	15.00	x
209	Tách ĐD 272 T500 Lai Châu - 272 E29.20 (220kV Mường Tè); MC 2 đầu đường dây (mở vòng).	28/06	5.00	28/06	18.00	x

210	Tách ĐD 175 E17.6 (220kV Sơn La) - 172 A17.38 (TĐ Suối Lùm 3); MC 175 E17.6 (220kV Sơn La).	28/06	5.00	28/06	13.00	x
211	Tách ĐD 272 E2.1 (220kV Đồng Hòa) - 272 E2.9 (220kV Vật Cách); MC 272 E2.1; MC 272, TC C22 E2.9	29/06	0.00	29/06	6.00	x
212	Tách MBA AT1 E8.20 (220kV Hải Dương 2); Tách MC 231, 131, 431 E8.20	29/06	0.00	29/06	6.00	x
213	Tách ĐD 273 E2.1 (220kV Đồng Hòa) - 271 E8.20 (220kV Hải Dương 2); MC 2 đầu. (Sáng cắt chiều trả).	29/06	6.00	01/07	17.00	x
214	Tách ĐD 274 A80 (NMNĐ Phả Lại) - 284 E8.30 (220 kV NĐ Hải Dương); MC 284, 254 E8.30; TC C29 A80	29/06	6.00	29/06	17.00	x
215	Tách MBA AT2 E2.1 (220kV Đồng Hòa); MC 232, 132, 432 E2.1	30/06	0.00	30/06	7.00	x
216	Tách ĐD 273 A80 (NMNĐ Phả Lại) - 283 E8.30 (220 kV NĐ Hải Dương); MC 283, 253 E8.30; TC C29 A80	30/06	6.00	30/06	17.00	x
217	Tách MBA T5, MC 135, 435, 335 E1.3 (220kV Mai Động)	07/06	22,00	08/06	07,00	x
218	Tách MC 171, ĐD 171 E1.3 (220kV Mai Động) - 174 E1.8 Yên Phụ	08/06	0.00	08/06	6.00	x
219	Tách ĐD 181 E23.1 (220kV Ninh Bình) - 171 XM Tam Điệp (E23.6)	08/06	22.00	09/06	7.00	x
220	Tách MC 172, ĐD 172 E1.3 (220kV Mai Động) - 171 E1.18 Bồ Hồ	10/06	0.00	10/06	6.00	x
221	Tách đ/d 173 T500 Đông Anh - 172 E27.11 Châu Khê 2, MC 173 T500 Đông Anh.	10/06	7.00	10/06	22.00	x
222	Tách MBA AT2, MC232, 132, 432 E15.50 (220kV Nam Cấm)	11/06	4.00	11/06	12.00	x
223	Tách MBA T1, MC 134, 431 E1.4 (220kV Hà Đông)	13/06	0.00	13/06	7.00	x
224	Tách các TC C12, C22 và MBA AT2, MC 232, 132 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	14/06	22.00	15/06	6.00	x
225	Tách MBA AT5, MC 235, MC 135 E1.4 (220kV Hà Đông)	14/06	22.00	15/06	22.00	x
226	Tách MC 174, ĐD 174 E1.3 (220kV Mai Động) - 174 E1.13 Phương Liệt	14/06	22.00	15/06	7.00	x
227	Tách TC C12; MBA AT4, 234, 134, 434 T500TT	15/06	22.00	16/06	7.00	x
228	Tách MBA AT3, MC 233, 133, 433 E27.15 (220kV Bắc Ninh 3)	15/06	22.00	16/06	6.00	x
229	Tách MC 175, ĐD 175 E1.3 (220kV Mai Động) - 172 E1.64 Hồ Yên Sở	15/06	22.00	16/06	7.00	x
230	Tách ĐD 172 Ninh Bình (E23.1) - 172 Trình Xuyên (E3.1), MC 172 E23.1 (220kV Ninh Bình)	16/06	8.00	16/06	17.00	x
231	Tách MC 175, ĐD 175 E1.6 220kV Chèm - 171 E1.40 Tây Hồ	16/06	22.00	17/06	4.00	x
232	Tách ĐD 171 T500TT - 174 E1.32 (Thường Tín), MC171 (T500TT)	16/06	22.00	17/06	7.00	x
233	Tách MBA AT5 E1.11 (220kV Thành	16/06	22.00	17/06	6.00	x

	Công)					
234	Tách ĐD 276 Nhó Quan T500NQ - 272 E9.2 (220kV Ba Chè)	17/06	5.00	17/06	17.00	x
235	Tách ĐD 275 E15.1 (220kV Hưng Đông) - 275 T500 Hà Tĩnh, MC 275, C29 T500 Hà Tĩnh	17/06	6.00	17/06	18.00	x
236	Tách MBA AT2, MC272, 274, 132, C22, E3.7 (220kV Nam Định).	17/06	7.00	17/06	17.00	x
237	Tách ĐD 273 E15.40 Tương Dương - 274 Nậm Mô và MC 273 E15.40 (220kV Tương Dương)	17/06	7.00	17/06	22.00	x
238	Tách ĐD 175 Ninh Bình (E23.1) - 171 XM Thành Thắng (E24.6), MC 175 E23.1 (220kV Ninh Bình)	17/06	8.00	17/06	17.00	x
239	Tách MBA AT3, MC 233, 133 E1.45 (220kV Long Biên)	17/06	22.00	18/06	10.00	x
240	Tách MBA AT6, MC 236, 136 E1.3 (220kV Mai Động)	17/06	22.00	18/06	7.00	x
241	Tách ĐD 172 T500TT - 173 E1.32 (Thường Tín), MC172 (T500TT)	17/06	22.00	18/06	7.00	x
242	Tách ĐD 176 Ninh Bình (E23.1) - 172 Thanh Nghị (E24.8), MC 176 E23.1	18/06	8.00	18/06	17.00	x
243	Tách MBA AT3, MC 233, 133, 433 T500 Đông Anh	19/06	7.00	19/06	18.00	x
244	Tách MC 172, ĐD 172 E1.6 -172 E1.33 Cầu Diễn	19/06	22.00	20/06	6.00	x
245	Tách ĐD 181 Ninh Bình (E23.1) - 171 XM Tam Điệp (E23.6)	20/06	0.00	20/06	7.00	x
246	Tách MBA T2, MC 132, 332, 432 E15.1 (220kV Hưng Đông)	20/06	4.00	20/06	10.00	x
247	Tách ĐD 274 E9.10 (220kV Nghi Sơn) - 272 E15.50 (220kV Nam Cẩm)	20/06	5.00	21/06	18.00	x
248	Tách MBA T2, MC 132, 432 E1.3 (220kV Mai Động)	20/06	22.00	21/06	6.00	x
249	Tách MBA AT2, MC 232, MC 132, C29, MC 200 E24.4 (220kV Phú Lý)	21/06	0.00	21/06	6.00	x
250	Tách MC 172, ĐD 172 E1.3 (220kV Mai Động) - 171 E1.18 Bờ Hồ	23/06	0.00	23/06	6.00	x
251	Tách ĐD 271, 272 E3.7 (220kV Nam Định) - 272 E3.20 (220kV Trực Ninh), MC 271, 272 E3.7 (220kV Nam Định)	23/06	7.00	23/06	17.00	x
252	Tách MBA AT5, MC 235, MC 135 E1.4 (220kV Hà Đông)	23/06	22.00	25/06	6.00	x
253	Tách ĐD 273 E11.1 (220kV Thái Bình) - 274 E28.20 (220kV Phó Cao); MC273, MC200, TC C29 E11.1 (220kV Thái Bình)	23/06	22.00	24/06	6.00	x
254	Tách ĐD 173 T500 Đông Anh - 172 E27.11 Châu Khê 2, MC 173 T500 Đông Anh.	25/06	7.00	25/06	22.00	x
255	Tách ĐD 175 T500TT - 176 E1.39 (Thanh Oai), MC175 (T500TT)	26/6	8.00	26/6	20.00	x
256	Tách MBA AT1, MC231, 131, 431 E15.30 (220kV Quỳnh Lưu)	27/06	0.00	27/06	6.00	x
257	Tách MBA AT2, MC 232, MC 132, MC 200, C29 E24.4 (220kV Phú Lý)	28/06	0.00	28/06	6.00	x

258	Tách ĐD 175 Ninh Bình (E23.1) - 171 XM Thành Thắng (E24.6)	28/06	7.3	28/06	17.3		x
259	Tách MBA AT5, MC 235, MC 135 E1.4 (220kV Hà Đông)	28/06	22.00	30/06	6.00		x
260	Tách ĐD 271 NMĐG Trường Sơn 2 - 278 E15.10 (TBA 220kV Đô Lương)	29/06	6.00	08/07	17.00		x
261	Tách MC 172, ĐD 172 E1.3 (220kV Mai Động) - 171 E1.18 Bồ Hồ	29/06	23.00	30/06	7.00		x
262	Tách ĐD 220kV 275 T500 Tây Hà Nội - 272 Chèm (E1.6)	29/06	23.00	30/06	3.00		x
263	Tách ĐD 272E15.10 (220kV Đô Lương) - 273 E15.1 (220kV Hưng Đông) và MC 272 E15.10, 273 E15.1	30/06	0.00	30/06	6.00		x
264	Tách ĐD 271, 272 E3.7 (220kV Nam Định) - 272 E3.20 (220kV Trực Ninh), MC 271, 272 E3.7 (220kV Nam Định)	30/06	7.00	30/06	17.00		x
265	Tách ĐD 273, 274 E27.6 (220kV Bắc Ninh) - 274 E7.15 (220kV Quang Châu) và MC 273, 274 E27.6 (220kV Bắc Ninh)	30/06	7.00	30/06	16.00		x
266	Tách ĐD 272 T500 Tây Hà Nội (T500THN) - 271 Chèm (E1.6).	30/06	23.00	01/07	3.00		x

b. PTC2

***Trạm biến áp:**

STT	ĐỐI TƯỢNG CẮT ĐIỆN	THỜI GIAN				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	MBA AT1 Phong Điền	01/06/26	11:20	01/06/26	15:46	x	
2	MBA AT2 Đà Nẵng	02/06/26	07:56	02/06/26	11:04	x	
3	MBA AT2 Thanh Mỹ	03/06/26	06:55	03/06/26	19:45	x	
4	MBA T1 Ngũ Hành Sơn	05/06/26	04:13	05/06/26	09:00	x	
5	MBA AT2 Đồng Hới	06/06/26	17:50	06/06/26	18:21	x	
6	MBA AT2 Đông Hà	09/06/26	08:52	09/06/26	21:15	x	
7	MBA AT1 Đông Hà	09/06/26	14:30	09/06/26	21:15	x	
8	MBA T3 Sơn Hà	14/06/26	07:50	14/06/26	13:57	x	
9	MBA AT2 Đồng Hới	16/06/26	07:32	16/06/26	20:32	x	
10	MBA AT1 Đồng Hới	17/06/26	07:35	17/06/26	16:21	x	
11	MBA AT2 Đồng Hới	17/06/26	14:47	17/06/26	16:20	x	
12	MBA AT3 Dốc Sỏi	21/06/26	08:00	21/06/26	17:21	x	
13	MBA AT1 Duy Xuyên	21/06/26	08:15	21/06/26	14:00	x	

*** Đường dây:**

STT	ĐỐI TƯỢNG CẮT ĐIỆN	THỜI GIAN				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	ĐD 220kV 273 Bồ Y - 271 NMTĐ Xekaman 1; ĐD 220kV 274 Bồ Y - 272 NMTĐ Xekaman 1	29/05/26	09:01	03/06/26	10:47	x	
2	ĐD 220kV 271 Duy Xuyên - 276 Tam Kỳ và	03/06/26	05:03	03/06/26	18:03	x	

	ĐD 220kV 272 Duy Xuyên - 275 Tam Kỳ						
3	ĐD 220kV 273 Thanh Mỹ 220 - 273 NMTĐ A Vương	07/06/26	06:51	08/06/26	12:09	x	
4	ĐD 500kV 571 Dốc Sỏi - 578 Pleiku	10/06/26	04:37	10/06/26	17:55	x	
5	ĐD 500kV 575 Thanh Mỹ - 581 MonSoon	10/06/26	15:39	11/06/26	16:45	x	
6	ĐD 500kV 576 Dốc Sỏi - 582 Pleiku 2	13/06/26	04:51	13/06/26	17:28	x	
7	ĐD 220kV 272 A Vương - 274 Thanh Mỹ 220	13/06/26	06:38	13/06/26	16:58	x	
8	ĐD 220kV 272 Tam Kỳ - 276 Dốc Sỏi	13/06/26	08:01	13/06/26	21:16	x	
9	ĐD 220kV 272 Nước Long - 272 Thượng KonTum	14/06/26	11:03	18/06/26	16:58	x	
10	ĐD 220kV 274 Quảng Ngãi - 274 Thượng KonTum	14/06/26	11:03	18/06/26	16:58	x	
11	ĐD 500kV 574 Quảng Trạch - 574 Dốc Sỏi	18/06/26	17:29	19/06/26	08h45	x	
12	ĐD 220kV 272 Quảng Ngãi - 274 Dốc Sỏi	25/06/26	17:06	25/06/26	21:16	x	
13	ĐD 220kV 276 Lao Bảo - 271 NMĐG Tài Tâm	30/06/26	08:25	30/06/26	16:52	x	

c. PTC3

STT	Đối tượng cắt điện	Thời gian				Theo kế hoạch	Không theo kế hoạch
		Bắt đầu		Kết thúc			
		Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
1	Cô lập MC 177, MC 100, DCL 177-9, TC C19 trạm 220kV Tuy Hòa	01/06/2026	18h13	01/06/2026	22h14	x	
2	Cô lập MBA AT1 trạm 220kV Đức Trọng	02/06/2026	08h33	02/06/2026	15h55	x	
3	Cô lậpMC 176, MC100, DCL 176-9, TC C19 trạm 220kV Tuy Hòa	02/06/2026	17h44	03/06/2026	3h40	x	
4	Cô lập MBA AT1, (MBA TD41 do trạm cô lập) trạm 220kV Phước An	03/06/2026	06h46	04/06/2026	17h00	x	
5	Cô lập MBA AT2 trạm 220kV Đức Trọng	04/06/2026	08h20	04/06/2026	15h20	x	
6	Cô lập MBA AT1, MC 231, 131, DCL 231-3, 231-9 trạm 220KV Quy Nhơn.	04/06/2026	06h59	04/06/2026	15h26	x	
7	Cô lập DCL 274-9, TC C29 trạm 220kV Tuy Hòa; ĐD 274 Tuy Hòa - 275 Vạn Ninh	04/06/2026	07h32	04/06/2026	15h57	x	

8	Cô lập MBA AT2, MC 232, 132, DCL 232-3, 232-9 trạm 220KV Quy Nhơn.	05/06/2026	07h26	05/06/2026	16h42	x	
9	Cô lập MC 174 trạm 220kV Phước An	05/06/2026	05h36	05/06/2026	15h32	x	
10	Cô lập DCL 275-9, TC C29 trạm 220kV Tuy Hòa; ĐD 275 Tuy Hòa - 276 Vạn Ninh	05/06/2026	07h34	05/06/2026	15h18	x	
11	Cô lập MBA AT1 trạm 220kV Tháp Chàm	06/06/2026	18h42	06/06/2026	22h57	x	
12	Cô lập MC 272, 273 trạm Nha Trang, MC 273 Krong Buk, MC 273 T220 Vân Phong; ĐD 273 Krông Buk - 273 Nha Trang, 272 Nha Trang - 273 Vân Phong.	07/06/2026	17h32	08/06/2026	05h45	x	
13	Cô lập MBA AT3, MC 233, 133, 435, MC 200, TC C29 trạm 220kV Phước Thái	07/06/2026	19h08	08/06/2026	05h30	x	
14	Cô lập MBA AT4; MBA TD44; MC434 trạm 500kV Pleiku	08/06/2026	08h45	08/06/2026	11h18	x	
15	Cô lập MC 170, TC C12 trạm 220kV Tuy Hòa	09/06/2026	09h54	09/06/2026	11h57	x	
16	Cô lập MC 170, TC C11 trạm 220kV Tuy Hòa	09/06/2026	06h37	09/06/2026	09h54	x	
17	Cô lập MBA AT1 trạm 220kV Tháp Chàm	09/06/2026	18h04	10/06/2026	07h45	x	
18	Cô lập ĐD (272,274) NMD Đa Mi - 274 Xuân Lộc 2	06/10/2026	08h53	06/10/2026	15h47	x	
19	Cô lập MC 170, TC C19 trạm 220kV Tuy Hòa	10/06/2026	06h12	10/06/2026	10h10	x	
20	Cô lập TBD508, KH508, MC 578, 568 trạm 500kV Pleiku.	10/06/2026	04h39	10/06/2026	18h52	x	
21	Cô lập MBA AT2, MC 232, 132, 432, MC 200, TC C29 trạm 220kV Phước Thái.	10/06/2026	19h00	10/06/2026	02h06	x	
22	Cô lập KH506, K506 trạm 500kV Vĩnh Tân	12/06/2026	08h21	12/06/2026	14h30	x	
23	Cô lập MC 562, MC 582, KH592 trạm 500kV Pleiku2; ĐD 576 Đốc Sỏi - 582 Pleiku2.	13/06/2026	04h52	13/06/2026	17h10	x	
24	Cô lập MC 575, 565 TBA 500kV Vân Phong; ĐD 573 Thuận Nam - 575 Vân Phong	13/06/2026	18h40	14/06/2026	05h36	x	
25	Cô lập MC 584, 564 trạm 500kV Vân Phong	13/06/2026	05h51	13/06/2026	16h08	x	

26	Cô lập MC 280, TC C29 T500 Đắc Nông; ĐD 271 Đồng Nai 5 - 280 Đắc Nông	14/06/2026	08h58	14/06/2026	12h28	x	
27	Cô lập MC 574, 564 TBA 500kV Vân Phong; ĐD 577 Thuận Nam - 574 Vân Phong	14/06/2026	18h28	15/06/2026	04h15	x	
28	Cô lập MC 273 trạm 500kV Pleiku	14/06/2026	09h55	14/06/2026	14h11	x	
29	Cô lập KH504, TBD504 TBA 500kV Di Linh	15/06/2026	06h13	17/06/2026	06h16	x	
30	Cô lập AT2, MC 232, 132, 432; DCL 232-3, 132-3 trạm 220kV Tuy Hòa.	16/06/2026	05h27	16/06/2026	22h19	x	
31	Cô lập MC 271 Phan Thiết 2; ĐD 220kV 271 Phan Thiết - 276 Hàm Tân	16/06/2026	19h41	16/06/2026	23h47	x	
32	Cô lập MC212 TC C21; MC279 TU279 trạm 220kV Phước An	17/06/2026	05h28	18/06/2026	17h00	x	
33	Cô lập KH503 TBA 500kV Đắc Nông	17/06/2026	06h06	17/06/2026	18h34	x	
34	Cô lập ĐD 272 Buôn Kuốp - 273 Krông Ana.	17/06/2026	18h05	17/06/2026	20h15	x	
35	Cô lập MC 280 212; TC C21 trạm 220kV Phước An; ĐD 220kV 280 Phước An - 272 Phù Mỹ	18/06/2026	17h00	18/06/2026	23h00	x	
36	Cô lập KH502 TBA 500kV Đắc Nông	18/06/2026	06h20	18/06/2026	17h00	x	
37	Cô lập ĐD 220kV 272 Hàm Thuận - 273 Xuân Lộc	18/06/2026	08h24	18/06/2026	16h00	x	
38	Cô lập kháng KH503 tụ bù dọc TBD503 TBA 500kV Di Linh.	19/06/2026	06h00	21/06/2026	06h00	x	
39	Cô lập ĐD 271 Buôn Kuốp - 274 Srêpók 3.	19/06/2026	16h00	19/06/2026	23h30	x	
40	Cô lập KH504 TBA 500kV Đắc Nông	19/06/2026	06h00	19/06/2026	17h00	x	
41	Cô lập MC 174, TU174 trạm 220kV Tháp Chàm	19/06/2026	17h00	20/06/2026	06h00	x	
42	Cô lập MC 177 trạm 220kV Hàm Tân	19/06/2026	08h00	19/06/2026	16h00	x	
43	Cô lập MC 172 (dùng 100 thay thế) trạm 220kV Tuy Hòa	19/06/2026	06h00	19/06/2026	13h00	x	
44	Cô lập ĐD 272 Bảo Lộc - 274 Hàm Thuận; Ngăn 272 Trạm 220kV Bảo Lộc	20/06/2026	08h00	20/06/2026	16h00	x	
45	Cô lập ĐD 272 Phan Thiết - 273 Hàm Thuận; Ngăn 272 Trạm Phan Thiết	21/06/2026	08h00	21/06/2026	16h00	x	
46	Cô lập ĐD 277 Phước An - 272 An Khê; MC212 TC	21/06/2026	17h00	22/06/2026	03h00	x	

	C21; MC277 TU277 trạm Phước An						
47	Cô lập KH505, MC 575, MC 564, TU575, DCL 575-7 trạm 500kV Pleiku; ĐD 575 Pleiku – 572 EaNam	21/06/2026	05h00	21/06/2026	17h00	x	
48	Cô lập MC 212, TC C21; MC 231 Trạm 220kV Phước An	21/06/2026	05h30	21/06/2026	16h00	x	
49	Cô lập ĐD 274 Phan Thiết - 273 Bảo Lộc	21/06/2026	07h00	21/06/2026	17h00	x	
50	Cô lập ĐD 271 Đa Mi - 271 Hàm Thuận	22/06/2026	08h00	22/06/2026	16h00	x	
51	Cô lập ĐD 272 Srêpók 3 - 272 Srêpók 4.	22/06/2026	06h00	22/06/2026	14h00	x	
52	Cô lập MC 112, TC C11; MC 172, TU172 Trạm 220kV Phước An	23/06/2026	06h00	24/06/2026	19h30	x	
53	Cô lập MC 274 trạm 220KV KrongBuk	24/06/2026	06h00	24/06/2026	16h00	x	
54	Cô lập MC 274 trạm 220kV KrôngBúk; ĐD 271 Krông Ana - 274 Krông Búk	24/06/2026	16h00	24/06/2026	23h30	x	
55	Cô lập MC K504, KH504 trạm 500kV Vân Phong	25/06/2026	08h00	25/06/2026	15h00	x	
56	Cô lập MC 112, TC C11; MC 131, TU1AT1 trạm 220kV Phước An.	25/06/2026	06h00	25/06/2026	11h30	x	
57	Cô lập MC 112, TUC11; MC132, TU1AT2 trạm 220kV Phước An.	25/06/2026	12h00	25/06/2026	18h00	x	
58	Cô lập MC 112, TC C11; MC 174, TU174 trạm 220kV Phước An..	26/06/2026	12h00	26/06/2026	18h00	x	
59	Cô lập MC K505, KH505 trạm 500kV Vân Phong	26/06/2026	08h00	26/06/2026	15h00	x	
60	Cô lập MC 112, TC C11; MC 173, TU173 trạm 220kV Phước An.	26/06/2026	06h00	26/06/2026	11h30	x	
61	Cô lập MC 275 trạm 220kV KrongBuk; ĐD 271 Srepok4 - 275 Krongbuk	26/06/2026	16h00	26/06/2026	23h30	x	
62	Cô lập MC 275 (dùng MC 200 thay thế) trạm 220 kV KrongBuk	26/06/2026	06h00	26/06/2026	16h00	x	
63	Cô lập MC 112, TC C11; MC 175, TU175 trạm 220kV Phước An.	27/06/2026	06h00	27/06/2026	11h30	x	
64	Cô lập MC 112, TC C11; MC 176, TU176 trạm 220kV Phước An.	27/06/2026	12h00	27/06/2026	18h00	x	
65	Cô lập MC 175, TI175 (Dùng MC 100 thay thế)	27/06/2026	22h00	28/06/2026	06h00	x	

	MC 175) trạm 500kV Pleiku						
66	Cô lập MC 112, TC C11; MC 100, TH100, TU176 trạm 220kV Phước An.	28/06/2026	12h00	28/06/2026	18h00	x	
67	Cô lập MC 112, TC C11; MC171, TU171 trạm 220kV Phước An..	28/06/2026	06h00	28/06/2026	11h30	x	
68	Cô lập ĐD 273 Krông Búk - 273 Nha Trang.	29/06/2026	16h00	29/06/2026	23h30	x	

d. PTC4

Trạm biến áp

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
I	Trạm biến áp	Thiết bị cô lập						
1	Trạm 220kV Long Bình	174	29/06	08:55	29/06	14:25	x	
2	Trạm 220kV Cần Đước	212	29/06	06:44	29/06	18:20	x	
3	Trạm 220kV Bình Hòa	T102	29/06	06:20	02/07	18:00	x	
4	Trạm 220kV Bình Hòa	212	29/06	00:04	29/06	03:45	x	
5	Trạm 500kV Cầu Bông	C11	27/06	08:29	27/06	13:10	x	
6	Trạm 220kV Tây Ninh 2	C12	27/06	08:06	27/06	14:54	x	
7	Trạm 220kV Rạch Giá	131	27/06	07:55	27/06	16:43	x	
8	Trạm 500kV Phú Lâm	174	27/06	07:10	27/06	14:33	x	
9	Trạm 220kV Long An	176	23/06	08:15	23/06	17:15	x	
10	Trạm 220kV Long Bình	C12	21/06	08:00	21/06	15:27	x	
11	Trạm 220kV Nhà Bè	173	21/06	07:57	21/06	14:11	x	
12	Trạm 220kV Hóc Môn	C11	21/06	07:50	21/06	17:00	x	
13	Trạm 220kV Hóc Môn	C41	21/06	07:30	21/06	17:30	x	
14	Trạm 220kV Bến Lức	183	21/06	07:10	21/06	13:17	x	
15	Trạm 220kV Thốt Nốt	175	21/06	06:26	21/06	13:15	x	
16	Trạm 220kV Mỹ Tho 2	C12	21/06	06:03	21/06	14:23	x	
17	Trạm 220kV Mỹ Phước	431	21/06	06:02	21/06	16:00	x	
18	Trạm 220kV Thuận An	434	21/06	05:58	21/06	17:00	x	
19	Trạm 220kV Cần Đước	176	21/06	05:54	21/06	15:20	x	
20	Trạm 220kV Cần Đước	C11	21/06	05:54	21/06	15:20	x	
21	Trạm 220kV Trà Nóc	C12	21/06	05:40	21/06	16:08	x	
22	Trạm 220kV Rạch Giá	171	20/06	23:03	21/06	02:06	x	
23	Trạm 220kV Rạch Giá	C12	19/06	07:54	19/06	13:06	x	
24	Trạm 220kV Tân Biên	112	19/06	07:09	19/06	14:24	x	
25	Trạm 220kV Ô Môn 2	231	18/06	07:00	18/06	17:00	x	

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
26	Trạm 220kV Tây Ninh 2	C22	18/06	07:00	18/06	17:00	x	
27	Trạm 500kV Sông Máy	231	18/06	06:00	18/06	18:00	x	
28	Trạm 220kV Mỹ Phước	174	14/06	09:56	14/06	15:34	x	
29	Trạm 500kV Phú Lâm	179	14/06	09:48	14/06	16:31	x	
30	Trạm 220kV Cát Lái	175	14/06	09:36	14/06	15:22	x	
31	Trạm 220kV Tao Đàn	180	14/06	09:32	14/06	15:22	x	
32	Trạm 220kV Uyên Hưng	C12	14/06	08:54	14/06	13:43	x	
33	Trạm 220kV Mỹ Phước	173	14/06	07:55	14/06	15:34	x	
34	Trạm 220kV Trảng Bàng	C11	14/06	07:51	14/06	14:14	x	
35	Trạm 500kV Phú Lâm	436	14/06	07:48	14/06	16:31	x	
36	Trạm 220kV Thủ Đức	AT1	14/06	07:30	14/06	16:34	x	
37	Trạm 220kV Trà Vinh	AT1	14/06	07:10	14/06	15:55	x	
38	Trạm 220kV Cao Lãnh	112	14/06	07:05	14/06	15:30	x	
39	Trạm 220kV Long Bình	C19	14/06	06:55	14/06	14:40	x	
40	Trạm 220kV Bình Hòa	275	14/06	06:20	14/06	14:53	x	
41	Trạm 220kV Cần Đước	C11	14/06	05:48	14/06	16:42	x	
42	Trạm 220kV Bến Cát	200	12/06	08:41	12/06	14:21	x	
43	Trạm 500kV Long Thành	AT2	12/06	07:27	12/06	16:55	x	
44	Trạm 220kV Sóc Trăng	274	10/06	07:22	10/06	16:32	x	
45	Trạm 220kV Bình Hòa	C12	07/06	09:30	09/06	18:57	x	
46	Trạm 500kV Cầu Bông	C12	07/06	08:52	07/06	16:02	x	
47	Trạm 220kV Long Thành	179	07/06	06:30	07/06	16:29	x	
48	Trạm 220kV Long Thành	178	07/06	06:30	07/06	16:29	x	
49	Trạm 500kV Long Phú	531	07/06	06:30	07/06	19:00	x	
50	Trạm 220kV Uyên Hưng	180	07/06	06:05	07/06	15:08	x	
51	Trạm 220kV Long Bình	180	07/06	06:00	07/06	15:50	x	
52	Trạm 220kV Bình Hòa	C11	07/06	05:40	07/06	12:52	x	
53	Trạm 220kV Long Bình	AT2	06/06	22:00	08/06	06:30	x	
54	Trạm 500kV Sông Máy	KH503	04/06	08:29	04/06	16:28	x	
55	Trạm 220kV Châu Thành (Hậu Giang)	C22	04/06	07:58	04/06	14:56	x	
56	Trạm 220kV Cần Đước	C22	30/06	07:00	30/06	23:00	x	
57	Trạm 220kV Uyên Hưng	AT1	28/06	07:41	28/06	16:15	x	
58	Trạm 220kV Cần Đước	112	28/06	06:37	28/06	16:50	x	
59	Trạm 220kV Rạch Giá	173	28/06	05:23	28/06	17:23	x	
60	Trạm 220kV Bến Tre	112	26/06	08:07	26/06	14:45	x	
61	Trạm 500kV Long Phú	TC C22	26/06	07:00	26/06	17:00	x	
62	Trạm 500kV Chơn Thành	C22	25/06	12:05	25/06	20:05	x	
63	Trạm 220kV Ô Môn 2	C11	25/06	08:41	25/06	12:03	x	

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
64	Trạm 220kV Châu Thành (Hậu Giang)	274	25/06	08:22	25/06	15:36	x	
65	Trạm 220kV Hóc Môn	171	25/06	08:10	25/06	10:54	x	
66	Trạm 220kV Bến Tre	C12	25/06	07:43	25/06	15:08	x	
67	Trạm 220kV Kiên Bình	212	25/06	06:50	25/06	15:12	x	
68	Trạm 220kV Kiên Bình	212	25/06	06:50	25/06	15:12	x	
69	Trạm 220kV Cát Lái	T5	25/06	06:00	29/06	20:00	x	
70	Trạm 500kV Chơn Thành	C21	24/06	09:46	25/06	09:57	x	
71	Trạm 220kV Bến Lức	C19	24/06	08:47	24/06	17:00	x	
72	Trạm 220kV Bạc Liêu	174	24/06	06:48	24/06	15:00	x	
73	Trạm 220kV Nhà Bè	176	24/06	06:45	24/06	18:00	x	
74	Trạm 220kV Bạc Liêu	C22	24/06	05:50	24/06	18:00	x	
75	Trạm 220kV Bình Hòa	179	24/06	00:39	24/06	05:00	x	
76	Trạm 220kV Long An	176	23/06	08:17	23/06	17:17	x	
77	Trạm 220kV Bạc Liêu	173	23/06	07:21	23/06	17:21	x	
78	Trạm 220kV Bạc Liêu	212	23/06	05:23	23/06	18:23	x	
79	Trạm 220kV Long Bình	AT3	20/06	22:00	22/06	06:00	x	
80	Trạm 220kV Cao Lãnh	173	20/06	07:56	20/06	18:00	x	
81	Trạm 220kV Kiên Bình	131	20/06	07:46	20/06	14:41	x	
82	Trạm 220kV Hóc Môn	C22	17/06	09:30	17/06	15:08	x	
83	Trạm 220kV Thốt Nốt	942	17/06	08:26	17/06	16:48	x	
84	Trạm 220kV Bình Long	176	17/06	08:06	17/06	15:16	x	
85	Trạm 220kV Bạc Liêu	131	16/06	08:27	17/06	01:16	x	
86	Trạm 220kV Bình Long	C12	16/06	07:32	16/06	17:15	x	
87	Trạm 220kV Long Bình	C22	16/06	07:30	16/06	11:30	x	
88	Trạm 220kV Cần Đước	C11	16/06	06:30	16/06	19:30	x	
89	Trạm 220kV Long Bình	133	16/06	05:00	20/06	22:00	x	
90	Trạm 220kV Bình Long	175	15/06	08:35	15/06	17:01	x	
91	Trạm 220kV Long Bình	C19	15/06	06:03	15/06	11:41	x	
92	Trạm 220kV Mỹ Phước	176	13/06	08:55	13/06	14:57	x	
93	Trạm 220kV Sa Đéc	171	13/06	08:40	13/06	15:56	x	
94	Trạm 220kV Tp Nhơn Trạch	132	13/06	07:52	13/06	17:52	x	
95	Trạm 220kV Tây Ninh 2	T101	13/06	07:30	13/06	15:08	x	
96	Trạm 500kV Duyên Hải	585	11/06	08:03	11/06	15:00	x	
97	Trạm 220kV Tân Thành	C21	09/06	11:30	09/06	14:30	x	
98	Trạm 220kV Sa Đéc	C22	09/06	09:45	09/06	15:02	x	
99	Trạm 220kV Ô Môn 2	C21	09/06	08:36	09/06	17:35	x	
100	Trạm 500kV Duyên Hải	254	09/06	07:30	09/06	16:42	x	
101	Trạm 220kV Long Bình	C22	08/06	03:00	08/06	08:22	x	

STT	Máy biến áp, thiết bị ngừng cấp điện		Thời gian				Nội dung công tác	
			Bắt đầu		Kết thúc		Theo kế hoạch	Không theo KH
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ		
102	Trạm 220kV Cát Lái	C21	07/06	23:41	08/06	05:05	x	
103	Trạm 220kV Cao Lãnh	172	06/06	08:35	06/06	16:00	x	
104	Trạm 500kV Chơn Thành	C21	06/06	06:00	10/06	23:00	x	
105	Trạm 220kV Bình Long	431	05/06	09:55	05/06	13:10	x	
106	Trạm 220kV Duyên Hải (Ngũ Lạc)	131	03/06	14:26	03/06	17:26	x	
107	Trạm 220kV Sóc Trăng	171	03/06	07:29	03/06	17:29	x	
108	Trạm 500kV Sông Mỹ	K504	03/06	07:19	03/06	17:19	x	
109	Trạm 220kV An Phước	181	03/06	00:22	03/06	06:22	x	
110	Trạm 220kV Hóc Môn	276	02/06	09:16	02/06	12:41	x	
111	Trạm 220kV Hóc Môn	C29	02/06	08:26	02/06	11:17	x	
112	Trạm 220kV Trảng Bàng	TD42	02/06	08:16	02/06	13:48	x	
113	Trạm 500kV Đức Hòa	C22	02/06	06:09	02/06	23:00	x	
114	Trạm 500kV Đức Hòa	C21	01/06	06:00	01/06	22:29	x	

Đường dây:

II	Đường dây						
1	500kV Mỹ Tho (565, 585) - Ô Môn (566, 576)	27/06	06:50	28/06	17:24	x	
2	500kV Mỹ Tho (566, 586) - Ô Môn (565, 575)	21/06	05:25	21/06	15:10	x	
3	500kV Mỹ Tho (566, 586) - Ô Môn (565, 575)	20/06	07:00	20/06	18:20	x	
4	220kV NMĐ Hàm Thuận (272) - Xuân Lộc (273)	18/06	08:00	18/06	16:00	x	
5	220kV Cát Lái (274) - Thủ Đức (276)	14/06	09:38	14/06	15:49	x	
6	220kV NMĐ Phú Mỹ (255,275) - Mỹ Xuân (274)	14/06	08:39	14/06	17:10	x	
7	220kV Nhà Bè (276) - Quận 8 (271)	14/06	08:36	14/06	11:39	x	
8	220kV Đa Mi (272) - Xuân Lộc (274)	10/06	08:32	10/06	18:20	x	
9	220kV Nhà Bè (275) - Bình Chánh (272)	10/06	07:30	10/06	17:05	x	
10	500kV Phú Mỹ (563,573) - Sông Mỹ (572,562)	10/06	06:04	10/06	17:42	x	
11	572 Ô Môn - 582 TTĐL Long Phú	07/06	06:06	07/06	19:00	x	
12	220kV Sông Mỹ (278) - Uyên Hưng (274)	07/06	05:40	07/06	15:08	x	
13	220kV Tân Thành (272) - Vũng Tàu (273)	30/06	08:00	30/06	17:00	x	
14	500kV Sông Mỹ (575, 565) - Tân Định (575)	30/06	06:00	30/06	18:00	x	

15	220kV Quận 8 (272) - Phú Lâm (275)	28/06	08:00	28/06	17:00	x	
16	220kV NMNĐ Phú Mỹ (254,274) - Mỹ Xuân (273)	28/06	08:00	28/06	18:30	x	
17	500kV Mỹ Tho (565, 585) - Ô Môn (566, 576)	28/06	06:09	28/06	18:33	x	
18	572 Tân Định - 575 Cầu Bông	28/06	06:08	28/06	17:00	x	
19	220kV Cai Lậy (279) - Vĩnh Long (276)	24/06	06:37	24/06	18:00	x	
20	220kV NMĐ Cà Mau (275,255) - Ô Môn (283,253)	19/06	06:41	19/06	17:04	x	
21	220kV Long Khánh (271) - Long Thành (275)	15/06	06:12	15/06	16:56	x	
22	500kV Phú Mỹ (564,574) - Long Thành (562, 572)	11/06	05:54	11/06	18:00	x	
23	220kV TTĐL Long Phú (283,253) - Sóc Trăng (275)	09/06	06:35	09/06	16:53	x	
24	500kV Long Thành (561, 571) - Sông Mỹ (561, 571)	08/06	06:00	08/06	17:00	x	
25	220kV NMĐ Hàm Thuận (272) - Xuân Lộc (273)	05/06	06:22	05/06	16:01	x	
26	220kV TTĐL Long Phú (284,254) - NMĐG Hòa Đông 2 (273)	02/06	05:00	05/06	20:00	x	
27	220kV Giá Rai (275) - NMĐG Hòa Bình 5 (272)	01/06	07:50	01/06	14:14	x	

3. Thống kê các thanh cái trong lưới điện truyền tải có điện áp không đạt tiêu chuẩn theo quy định

STT	Tên TBA	Số lần	Tổng số thời gian	Điện áp cao nhất	Điện áp thấp nhất
Lưới 500kV					
Miền Bắc					
1	Trạm 500kV Hà Tĩnh	20	20.00	530.2	
2	Trạm 500kV Lào Cai	54	54.00	533.0	
3	Trạm 500kV Nghi Sơn	3	3.00	525.3	
4	Trạm 500kV Nho Quan	19	19.00	527.5	
5	Trạm 500kV Quảng Ninh	4	4.00	526.3	
6	Trạm 500kV Thanh Hóa	379	379.00	538.5	
7	Trạm 500kV Thường Tín	9	9.00	527.2	
8	Trạm 500kV Vĩnh Yên	14	14.00	528.2	
9	Trạm 500kV Vũng Áng	53	53.00	530.1	
Miền Nam					
1	Trạm 500kV Cầu Bông	2	2.00	525.6	
2	Trạm 500kV Chơn Thành	93	93.00	531.0	
3	Trạm 500kV Đức Hòa	1	1.00	525.4	

4	Trạm 500kV Long Phú	1	1.00	525.0	
5	Trạm 500kV Phú Lâm	2	2.00	526.4	
6	Trạm 500kV Phú Mỹ	1	1.00	525.6	
7	Trạm 500kV Cầu Bông	2	2.00	525.6	
Lưới 220kV					
Miền Bắc					
1	Trạm 500kV Nho Quan	2	2.00	242.5	
2	Trạm 500kV Lào Cai	2	2.00	242.1	
3	Trạm 220kV Hà Giang	1	1.00	242.8	

4. Độ tin cậy của lưới điện truyền tải

TT	Đơn vị	Sản lượng điện năng không cung cấp được kWh)		Lũy kế năm 2026 (kWh)	Tăng, giảm so với tháng trước
		Tháng 06/2026	Tháng 05/2025		
1	EVNNPT	0	199183	211516	0

5. Tỷ lệ điện dùng để truyền tải từng cấp điện áp

Tỷ lệ điện dùng để truyền tải tháng 06/2026 theo cấp điện áp và theo từng Công ty Truyền tải điện so với cùng kỳ năm 2025:

Đơn vị		Tháng 6/2025			Tháng 6/2026			So sánh Δ^{26-25}				KH ΔA 2026 (%)	So sánh với KH2026
		A (tỷ kWh)	ΔA (tỷ kWh)	ΔA (%)	A (tỷ kWh)	ΔA (tỷ kWh)	ΔA (%)	A (tỷ kWh)	A (%)	ΔA (tỷ kWh)	ΔA (%)		
TTĐ1	Chung	12,73	0,33	2,62%	15,27	0,34	2,22%	2,53	19,91%	0,006	-0,40%	2,17%	0,05%
	500kV	6,15	0,13	2,11%	7,66	0,13	1,72%	1,51	24,50%	0,002	-0,39%	1,79%	-0,07%
	220kV	13,61	0,20	1,50%	15,45	0,21	1,35%	1,83	13,45%	0,004	-0,15%	1,26%	0,09%
TTĐ2	Chung	2,68	0,07	2,54%	3,00	0,06	2,04%	0,32	11,97%	-0,007	-0,50%	2,67%	-0,63%
	500kV	1,41	0,04	2,53%	2,18	0,05	2,15%	0,76	53,90%	0,011	-0,38%	2,64%	-0,49%
	220kV	1,81	0,03	1,78%	1,53	0,01	0,95%	-0,28	-15,49%	-0,018	-0,83%	1,67%	-0,72%
TTĐ3	Chung	6,17	0,13	2,08%	6,33	0,11	1,68%	0,15	2,46%	-0,022	-0,40%	1,93%	-0,25%
	500kV	4,81	0,08	1,60%	4,81	0,06	1,28%	0,00	0,01%	-0,015	-0,32%	1,36%	-0,08%
	220kV	3,32	0,05	1,55%	3,14	0,04	1,42%	-0,18	-5,38%	-0,007	-0,13%	1,59%	-0,17%
TTĐ4	Chung	9,53	0,10	1,05%	11,06	0,13	1,18%	1,52	15,98%	0,030	0,13%	1,06%	0,12%
	500kV	6,41	0,03	0,53%	6,77	0,06	0,85%	0,36	5,59%	0,024	0,32%	0,55%	0,30%
	220kV	9,47	0,07	0,71%	10,77	0,07	0,67%	1,30	13,77%	0,006	-0,04%	0,71%	-0,04%
NPT	Chung	23,36	0,63	2,70%	27,27	0,64	2,34%	3,90	16,70%	0,006	-0,36%	2,40%	-0,06%
	500kV	12,29	0,28	2,25%	14,11	0,30	2,11%	1,82	14,83%	0,021	-0,14%	1,98%	0,13%
	220kV	26,95	0,35	1,31%	29,81	0,34	1,14%	2,85	10,58%	-0,015	-0,17%	1,19%	-0,05%

6. Danh sách các sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành trong tháng

a. Sự cố lưới điện thuộc EVNNPT: không xảy ra sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành lưới điện truyền tải.

b. Sự cố do đơn vị ngoài EVNNPT quản lý vận hành: không xảy ra sự cố dẫn tới vi phạm các tiêu chuẩn vận hành lưới điện truyền tải.

V. TÌNH HÌNH KẾT NỐI SCADA

Trong tháng 6/2026 xảy ra 03 lỗi kết nối tín hiệu SCADA, giảm 01 lỗi kết nối so với tháng 5/2026.

- **Miền Bắc:** xảy ra 02 lỗi kết nối SCADA tại 02 trạm 220kV Yên Mỹ, Yên Bái, lỗi kết nối đã được kiểm tra và khắc phục.

- **Miền Trung:** không xảy ra lỗi kết nối SCADA.

- **Miền Nam:** xảy ra 01 lỗi kết nối SCADA tại 01 trạm 220kV Vĩnh Long, lỗi kết nối đã được kiểm tra và khắc phục.

Đơn vị	Số lượng trạm mất kết nối SCADA	Số lượng trạm mất kết nối đã xử lý	Tăng giảm trạm mất kết nối so với tháng trước
Miền Bắc	2	2	0
Miền Trung	0	0	-1
Miền Nam	1	1	0
EVNNPT	3	3	-1

Ghi chú: Số liệu thống kê từ trang quản lý sự cố của EVN
<http://quanlysuco.evn.com.vn>